

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18****TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN 05/01**

<b>Thứ / ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>THỨ HAI 01/01</b>	1	52	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tết yêu thương, Tết chia sẻ
	2	205	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	3	35	Tiếng Anh	Unit 1 -3 reiew pages
	4	206	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	5	18	Đạo đức	Ôn tập đánh giá
	6	18	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	18	Rèn chữ	Bài: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, huơ tay
<b>THỨ BA 02/01</b>	1	207	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	35	Thể dục	Tiết 1: Tìm hiểu và thực hiện động tác Vương thở
	3	208	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	18	Âm nhạc	Ôn tập và kiểm tra học kì I
	5	52	Toán	Em vui học toán
	6	35	TNXH	Cây xung quanh em (T2)
	7	29	Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 1)
<b>THỨ TƯ 03/01</b>	1	209	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	36	Tiếng Anh	Semester test
	3	210	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	53	Toán	Ôn tập (tiết 1)
	5	30	Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 2)
	6	32	Ôn TV	Bài:Câu chuyện về cây bút chì

	7	33	Ôn TV	Bài: oan, oăn, oat, oắt
<b>THỨ NĂM 04/01</b>	1	211	Tiếng Việt	Luyện viết các chữ hoa
	2	212	Tiếng Việt	Luyện viết các chữ hoa
	3	54	Toán	Ôn tập (tiết 2)
	4	36	Thể dục	Tiết 2: Luyện tập động tác Vương thở. Tìm hiểu và thực hiện động tác tay
	5	36	TNXH	Cây xung quanh em (T3)
	6	31	Ôn Toán	Ôn lại những gì đã học
	7	18	KNS	Nói lời lịch sự ( tiết 1 )
<b>THỨ SÁU 05/01</b>	1	213	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T1)
	2	214	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T2)
	3	215	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T3)
	4	18	Mĩ Thuật	Đánh giá kết quả giáo dục học kì 1
	5	216	Tiếng Việt	Sơ kết môn học học kì 1
	6	53	HĐTN	Người thân trong gia đình
	7	54	HĐTN	Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình

Thứ Hai, ngày 01 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 205+ 206

Bài 81: Ôn Tập

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh, Sgk
- HS: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nào ta cùng đọc:</li></ul> <p>+ ngoan ngoãn, tóc xoăn, lưu loát, tuần lễ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi học sinh nhận xét.</li><li>- GV nhận xét tuyên dương HS đọc tốt</li><li>- GV gọi 1 HS đọc câu:</li></ul> <p>+ Mỗi lần về quê, Hà lại được bà kể cho nghe nhiều câu chuyện hay. Nào là truyền thuyết về Lạc Long Quân, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết về Hồ Hoàng Kiếm, nào là sự tích cây quất, sự tích cây xoài,... giọng kể của bà trầm ấm. Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi học sinh nhận xét.</li><li>- GV nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.</li></ul> <p>2. Khám phá:</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc:</li></ul> <p>+ ngoan ngoãn, tóc xoăn, lưu loát, tuần lễ.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét bạn đọc.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc câu:</li></ul> <p>+ Mỗi lần về quê, Hà lại được bà kể cho nghe nhiều câu chuyện hay. Nào là truyền thuyết về Lạc Long Quân, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết về Hồ Hoàng Kiếm, nào là sự tích cây quất, sự tích cây xoài,... giọng kể của bà trầm ấm. Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét bạn đọc.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li></ul>

Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật

- Hoạt động nhóm. GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.

- Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình về loài vật mà cá nhân yêu thích.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nghe, nhận xét.

### 3. Thực hành

Đọc

- GV đọc:

Tết đang vào nhà

Hoa đào trước ngõ

Cười tươi sáng hồng

Hoa mai giữa vườn

Lung linh cánh trắng.

Sân nhà đây nắng

Mẹ phơi áo hoa

Em dán tranh gà

Ông treo câu đối.

Tết đang vào nhà

Sắp thêm một tuổi

Đất trời nở hoa.

(Nguyễn Hồng Kiên)

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ.

- HS thảo luận nhóm đôi.

+ Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.

- HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- lợn, khi, lạc đà, hưu cao cổ, rùa, cá rô, chó, cáo,.....

- HS lắng nghe GV đọc.

- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa vần oi, ao, ăng.

Hoa đào trước ngõ

<p>- Tìm tiếng có chứa các vần oi, ao, ăng.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong bài thơ: Những câu thơ nào có tiếng chứa vần oi?</p> <p>- GV thực hiện tương tự với các vần ao, ăng.</p> <p>- GV giải thích nghĩa từ câu đối (nếu cần) bằng cách cho HS xem tranh về câu đối. GV có thể nói thêm về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p>	<p>Cười tươi sáng hồng          Hoa mai giữa vườn          Lung linh cánh trắng.          Sân nhà đây nắng          Mẹ phơi áo hoa          Em dán tranh gà          Ông treo câu đối.          Tết đang vào nhà          Sắp thêm một tuổi          Đất trời nở hoa.          (Nguyễn Hồng Kiên)</p> <p>- Phơi          - Đào, áo, vào.          - Trắng, nắng.          - HS trả lời: Những câu thơ nào có tiếng chứa vần oi?          - Mẹ phơi áo hoa          - Hoa đào trước ngõ          - Lung linh cánh trắng.          - Sân nhà đây nắng</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ?  
Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó.

- Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?

Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?

Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Vận dụng:

Viết.

- Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ. HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ. GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ.

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè khổ đầu của bài thơ Tết đang vào nhà.

-HS lắng nghe

- HS đọc cá nhân nối tiếp từng đoạn.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS lắng nghe câu hỏi.

- HS trả lời: Hoa đào, hoa mai.

- Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của hoa đào, hoa mai:

Hoa đào trước ngõ

Cười tươi sáng hồng

Hoa mai giữa vườn

Lung linh cánh trắng.

- Gia đình bạn nhỏ đã chuẩn bị :

+ Mẹ phơi áo hoa

+ Em dán tranh gà

+ Ông treo câu đối.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, viết

Tết đang vào nhà

Sắp thêm một tuổi

Đất trời nở hoa.

- 2 HS ngồi cạnh nhau rà soát lỗi cho nhau.

-HS lắng nghe

<p>GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc.</p>	
--	--

**PPCT:18**

**ĐẠO ĐỨC**  
**ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ**



## RÈN CHỮ

**Bài: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, huơ tay**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, huơ tay theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu
2. HS: vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>uôi, nải chuối, uông, quả chuông, uộc, viên thuốc, uôn, gió cuốn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, huơ tay</li><li>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</li><li>- Giới thiệu chữ uôt</li><li>- Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li><li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</li><li>- Giới thiệu chữ: tuốt lúa</li><li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét viết chữ tuốt, cách con</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS ĐT-CN</li><li>- HS quan sát</li><li>- Chữ uôt có 3 con chữ: con chữ u, con chữ ô, con chữ t</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát</li></ul>

<p>chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu sắc.</p> <p>+ Giới thiệu chữ uôt cỡ nhỏ</p> <p>- Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</p> <p>- Những con chữ nào cao 1 ô li?</p> <p>- Con chữ t cao mấy li?</p> <p>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1. Lia bút viết dấu mũ ô.</p> <p>- Giới thiệu chữ: tuốt lúa cỡ nhỏ</p> <p>- Những con chữ nào cao 1 ô li?</p> <p>- Con chữ t cao mấy ô li?</p> <p>- Con chữ l cao mấy ô li?</p> <p>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1, nối nét viết chữ tuốt, cách con chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu ngã, dấu sắc</p> <p>- Giới thiệu chữ: uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay ( HD tương tự )</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>uôt</p> <p>tuốt lúa</p> <p>uôm</p> <p>nhuộm vải</p> <p>ươ</p> <p>hươ tay</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Con chữ u, ô</p> <p>- Cao 1 li rưỡi</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Con chữ u, ô, a</p> <p>- Cao 1li rưỡi</p> <p>- Cao 2 li rưỡi</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS viết vào vở:</p> <p>uôt</p> <p>tuốt lúa</p> <p>uôm</p> <p>nhuộm vải</p> <p>ươ</p> <p>hươ tay</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV thu vở nhận xét</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại tựa bài</li><li>- Giáo dục HS</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Về luyện viết thêm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 5 – 6 vở</li><li>- HS lắng nghe</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- uôt, tuôt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
---	---

Thứ Ba, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 207

Bài 82: Ôn Tập (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.
- Biết yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh, Sgk
- HS: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>- HS hát.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Viết- viết vào vở các chữ số và từ chỉ số:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.</p> <p>- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.</p> <p>Tìm từ</p> <p>-Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số GV có thể sử dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này.</p>	<p>-HS hát bài hát” học sinh lớp 1 vui ca”</p> <p>-HS đọc thầm các số.</p> <p>-HS lắng nghe viết vào vở:</p> <p>+ 0: không, 1: một, 2: hai, 3: ba,4 : bốn, 5: năm, 6: sáu, 7: bảy, 8: tám, 9: chín.</p> <p>- HS đổi vở cho bạn kiểm tra.</p> <p>- Cho HS thi đua tìm từ cùng với mỗi từ chỉ số:</p> <p>Một – bột- hột- sột- tốt</p> <p>Hai – sai- tai- trái....</p> <p>Ba- ca- cá- trà...</p> <p>Bốn- khôn- tròn- tôn....</p> <p>Năm- tấm- trăm-tầm....</p>

<p>3. Thực hành:</p> <p>Luyện chính tả</p> <p>Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.</p> <p>+ GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.</p> <p>+ GV đọc, HS đọc nhẩm theo.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng).</p> <p>- Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.</p> <p>Các bước thực hiện tương tự như c, k.</p> <p>- Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.</p> <p>Các bước thực hiện tương tự như c, k.</p> <p>- HS viết các tiếng tìm được vào vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.</p> <p>+ 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh</p> <p>+ 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.</p> <p>- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.</p>	<p>Sáu- sau- tàu...</p> <p>Bảy- tay- chày...</p> <p>Tám- tạm- xám....</p> <p>Chín- tin- kín...</p> <p>- HS quan sát:</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- HS luyện viết các tiếng vào bảng con.</p> <p>- HS tìm.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS viết vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe GV sửa lỗi.</p>
---	--

## TIẾT 2

### Đọc

- GV đọc mẫu.

Mùa xuân đến

Bầu trời ngày một thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa chanh lấm tấm. Hoa nhãn ngọt. Vườn cây lại rộn rã tiếng chim. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

- Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?

- Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

4. Vận dụng:

- HS lắng nghe GV đọc.

- HS lắng nghe

- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.

Bầu trời ngày một thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa chanh lấm tấm. Hoa nhãn ngọt. Vườn cây lại rộn rã tiếng chim. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

- HS trả lời: những loài hoa được nói đến trong bài: hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn.

- HS trả lời: đoạn văn miêu tả mùa xuân, vì mùa xuân là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc.

- HS lắng nghe .

- HS đọc thầm.

Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (lâm - tấm, chào mào, trăm ngâm,..). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau.

- GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau:

Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau?

Những tiếng nào có vần giống nhau?

Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang

- Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang.

+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: Những câu nào có vần anh? Những câu nào có vần ang? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang

+ GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

- Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.

+ Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh,

+ đâm- lằm- tấm- trăm- ngâm

+ xanh- chanh- anh.

+ chào- đào.

- Nắng vàng ngày càng rực rỡ.

- Hoa chanh lằm tấm

+ đâm- lằm- tấm- trăm- ngâm

+ xanh- chanh- anh.

+ chào- đào.

- HS tìm.

+ xanh, chanh, anh.

+ vàng, càng.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Những câu có vần anh:

+ Bầu trời ngày một thêm xanh.

+ Hoa chanh lằm tấm.

+ Những anh chào mào đom đóm đáng.

- Những câu có vần ang:

+ Nắng vàng ngày càng rực rỡ.

- HS phân tích

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- HS thảo luận nhóm 4 đưa ra câu trả lời.

<p>ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần anh, ang của nhóm mình.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.</p> <p>- GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.</p>	<p>+ khánh, chánh, tranh...</p> <p>+ Khang, sáng, trang...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---



**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 208**

**Bài 82: Ôn Tập (Tiết 2)**

**(đã soạn ở tiết trước)**

# ÂM NHẠC

PPCT : 18

Ôn tập và kiểm tra học kì I

# TOÁN

PPCT: 52

Bài: EM VUI HỌC TOÁN

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó củng cố kỹ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.
- Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.
- Củng cố kỹ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.
- Phát triển các NL toán học.

## II. CHUẨN BỊ:

- Bài hát.
- Bút màu, giấy vẽ.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>* Hoạt động : Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính</p> <p>a) Hát và vận động theo nhịp</p> <p>b) Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, phép trừ</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 2: Cùng nhau tạo hình</p> <p>- Cho HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.</p> <p>- Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo.</p> <p>3. Thực hành:</p>	<p>- HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Ví dụ: Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh họa phép tính theo lời bài hát.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại.</p> <p>- HS thực hiện</p>

<p>* Hoạt động : Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện theo nhóm: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống.</li> <li>- Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.</li> <li>- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.</li> </ul> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói cảm xúc sau giờ học.</li> <li>- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.</li> <li>- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li>   <li>- HS thực hiện</li>   <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
---	--

**Tự nhiên & Xã hội**

**PPCT : 35**

**Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 15: CÂY XUNG QUANH EM (tiết 2)**

**(đã soạn ở tiết trước)**

# Ôn Toán

## Bài: LUYỆN TẬP CHUNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- VBT Toán tập 1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Luyện tập</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li></ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li><li>- HS lắng nghe, thực hiện</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hành tính cá nhân</li><li>- Đổi vở, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li><li>- HS nhận xét</li></ul>

Thứ Tư, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 209+ 210

Bài 83: Ôn Tập

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.
- Biết yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh, SGK
- HS: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát.</li><li>- GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khi. Sau đó hỏi HS: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khi là con vật thế nào?</li><li>- GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt?</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>Đọc câu chuyện sau</p> <p style="text-align: center;"><b>VOI, HỔ VÀ KHI</b></p> <p>Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khi bày mưu giúp voi. Khi cuời voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khi quát lớn:</p> <p>Hổ ở đâu?</p> <p>Voi tỏ vẻ lễ phép:</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS hát.</li><li>-HS trả lời: hổ là con vật hung dữ, voi là con vật hiền lành và to, khi là con vật thông minh và trèo cây rất giỏi.</li><li>- Điều đặc biệt là nhờ có khi mà voi thoát khỏi hổ.</li><li>-HS lắng nghe</li></ul>

<p>- Thừa ông, hổ sắp tới rồi ạ.</p> <p>Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.</p> <p>(Phỏng theo Truyện cổ dân gian Khơ-me)</p> <p>- GV đọc toàn bộ câu chuyện,</p> <p>- 5- 6 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Hình thức tổ chức: nhóm đôi.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về 3 câu hỏi trong SHS. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- 5 – 6 HS đọc nối tiếp.</p> <p>-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>a) Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ? + Vì voi thua hổ trong một cuộc thi tài.</p> <p>b) Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và của khí? + Những từ ngữ chỉ vóc dáng của khí: Con vật nhỏ bé. + Những từ ngữ chỉ vóc dáng của voi: To lớn.</p> <p>c) Trong câu chuyện trên, em thích con vật nào nhất? vì sao? HS trả lời.</p>
---	--



Đọc

- GV đọc mẫu:

Nắng xuân hồng

Qua rét lạnh mùa đông

Xuân lại ấm nắng hồng,

Ngàn cây vui hơn hờ

Đua hé nhụy khoe bông.

Chim gọi bầy xây tổ

Rộn rã dậy từng không,

Lúa non ngời lá biếc,

Nắng lung linh cầu vồng.

Trên đường đi đến lớp

Hồn em vui mênh mông.

( Nguyễn Sư Giao)

- HS đọc nhắm theo.

- GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không (nếu cần): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.

- 5 -6 HS đọc nối tiếp.

- 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ,

- Cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?

-HS lắng nghe

- HS đọc thầm.

- HS đọc nối tiếp dòng thơ.

-2 HS đọc toàn bài thơ.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

-HS trả lời: Ngàn cây vui hơn hờ

Đua hé nhụy khoe bông.

Chim gọi bầy xây tổ, Lúa non ngời lá biếc,

Nắng lung linh cầu vồng.

<p>           Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim. Từ "lung linh" dùng để miêu tả sự vật gì? Hai tiếng trong từ "rộn rã" có điểm gì giống và khác nhau?            Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau            - GV và HS thống nhất câu trả lời.            4. Vận dụng:            Viết            - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở.            - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,            - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.            - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.            - GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Năng xuân hồng (lung linh, rộn rã, hớn hờ), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó.            - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khi.         </p>	<p>           - HS trả lời: lung linh dùng để miêu tả cầu vồng.            - giống nhau ở chữ "r" khác nhau ở "ôn" và "a"            - (giống: giống nhau về âm r/k khác nhau về vần và dấu thanh).            - HS lắng nghe.             -HS viết : chú ý tư thế ngồi viết, cỡ chữ.             - HS đổi vở cùng nhau soát lỗi.            -HS lắng nghe             -HS lắng nghe            - HS lắng nghe.         </p>
--	--

**Toán**

**PPCT: 53**

**Bài: ÔN TẬP (Tiết 1)**

**(đã soạn ở tiết trước)**

# Ôn Toán

## Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- VBT Toán tập 1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Luyện tập</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li></ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li><li>- HS lắng nghe, thực hiện</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hành tính cá nhân</li><li>- Đổi vở, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li><li>- HS nhận xét</li></ul>

\* Bài 6:

- GV nêu yêu cầu

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.

Ví dụ: Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?

Thành lập các phép tính:  $6 + 3 = 9$  hoặc  $3 + 6 = 9$ ;  $9 - 6 = 3$  hoặc  $9 - 3 = 6$ .

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe

- HS dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.

- HS thực hiện thi đua

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

# Ôn Tiếng Việt

## Tiết 1: Kể chuyện

### Bài: Câu chuyện về cây bút chì

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

Câu chuyện về cây bút chì

Đây là một trong những mẫu truyện ngắn thiếu nhi hay cho bé tự tin hơn vào chính mình.

Truyện kể về một cậu bé tên Rai buồn bã vì làm bài kiểm tra không tốt. Thế rồi bà ngoại cậu bé đến an ủi và tặng Rai một cây bút chì. Cậu bối rối nhìn bà và từ chối nhận quà vì cảm thấy mình không xứng với nó.

Tuy nhiên, bà ngoại đã giải thích rằng, cậu có thể học được nhiều điều từ cây bút chì này, bởi vì nó cũng giống như cậu.

Cây bút chì cũng phải trải qua sự đau đớn vì bị gọt giữa hết lần này đến lần khác. Nhưng sau tất cả, nó sẽ trở thành cây bút chì tốt hơn và từ nó mà người dùng có thể làm nên nhiều điều vô cùng vĩ đại.

Hơn nữa, bút chì dẫu có phạm phải sai lầm vẫn có thể sửa chữa được, con người cũng như vậy. Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, trên mỗi bề mặt dùng đến, bút chì sẽ lưu lại những dấu ấn riêng; cũng như việc con người sẽ luôn để lại dấu ấn của mình dù trong lĩnh vực nào.

Rai sau đó đã được an ủi và tự nhủ mình sẽ làm tốt hơn

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm HS kể hay diễn cảm.

Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Cây Bút Chì: Mỗi người chúng ta đều có đủ khả năng để trở thành hình mẫu mà ta mong muốn.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Bài: oan, oăn, oat, oắt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oắt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oắt
- Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oắt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oắt.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oắt có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV:

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

2. HS: VBT, Bộ đồ dùng TV

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV đọc cho HS viết: nụ hoa, giọt sương, mèo mướp, vàng hoe  - GV nhận xét, tuyên dương	- Hát - HS viết bảng con  - HS đọc - HS nhận xét
2. Luyện tập: - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài 1: Khoanh vào tiếng đúng - GV đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và khoanh cho phù hợp. - GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS mở VBT  Bài 1: - HS lắng nghe và thực hiện - HS khoanh: hình 1 (xoan), hình 2 (xoăn), hình 3 (hoạt), hình 4 (hoắt) - HS trả lời
Bài 2: Điền - GV đọc yêu cầu	- HS nhận xét bài bạn  Bài 2:

- GV gợi ý: Em thử ghép vần đã cho vào chỗ trống xem từ nào phù hợp
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

### Bài 3: Nói

- GV đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS đọc và nói các vế để được câu đúng.
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.
- GV cho HS đọc, viết lại hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt vào bảng con và đọc lại.
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS trả lời:

a) hân hoan    boăn khoăn

khoan khoái

b) nhọn hoắt    dứt khoát    thoăn thoắt

- HS điền và đọc lại từ

- HS nhận xét bài làm của bạn

### Bài 3:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS trả lời:

Bé đọc lưu loát.

Hà xem phim hoạt hình.

Mẹ có mái tóc xoăn.

Hàng tre đâm măng nhọn hoắt

- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện





Thứ Năm, ngày 04 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 211+ 212

LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các chữ hoa đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV ghi bảng.</p> <p>G.H,K,L,M,N</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>Viết:</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.</p> <p>G.H,K,L,M,N</p> <p>Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>3. Nhận xét bài:</p> <p>- GV nhận xét vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các chữ hoa đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV ghi bảng.</p> <p>G.H,K,L,M,N</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>Viết:</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.</p> <p>G.H,K,L,M,N</p> <p>Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>3. Nhận xét:</p> <p>- GV nhận xét vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

## Toán

**PPCT: 54**

**Bài: ÔN TẬP (Tiết 2)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Củng cố kỹ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

### II. CHUẨN BỊ:

- Tranh tình huống như trong bài học.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Đếm số lượng các con vật, đọc số tương ứng.</p> <p>- Đếm và nói cho bạn nghe về số lượng các con vật vừa đếm được, chẳng hạn: HS chỉ vào hình vẽ thứ nhất đếm và nói: Có bảy con gà, viết số 7.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 2:</p> <p>a) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (<math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math>) và viết kết quả vào vở. Đòi hỏi cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện các thao tác</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p>

b) HS lấy các thẻ ghi số 5, 3, 9, 8. Để bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.

Bài 3:

- Cho HS tự làm: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.

Bài 4:

- Cho HS quan sát từng hình vẽ, nói cho bạn nghe hình vẽ được tạo thành từ những hình nào đã được học. Có bao nhiêu hình mỗi loại.

a) Hình vẽ gồm: 3 hình vuông, 8 hình tròn, 7 hình tam giác và 2 hình chữ nhật

b) Tương tự, hình vẽ bên trái gồm: 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương; hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.

Bài 5:

– Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.

Ví dụ:

a) Có 4 bắp cải, bạn thỏ mang đi 1 bắp cải. Hỏi còn lại bao nhiêu bắp cải?

Thành lập phép tính:  $4 - 1 = 3$ .

b) Có 5 bắp cải, bạn thỏ mang đến thêm 2 bắp cải. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp cải?

Thành lập phép tính:  $5 + 2 = 7$ .

- HS thực hiện

- HS đổi vở, kiểm tra chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.

- HS quan sát và thực hiện

b) Tương tự, hình vẽ bên trái gồm: 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương; hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.

– HS quan sát tranh, suy nghĩ. Chia sẻ trong nhóm.

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.</li><li>- HS nói cảm xúc sau giờ học.</li><li>- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.</li><li>- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ trước lớp</li><li>- HS thực hiện</li><li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li></ul>
--	--



**TỰ NHIÊN & XÃ HỘI**

**PPCT: 36**

**Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 15: CÂY XUNG QUANH EM (tiết 3)**

**(đã soạn ở tiết trước)**



# ÔN TOÁN

## Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- VBT Toán tập 1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Luyện tập</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện các phép tính.</li><li>- Đổi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ rồi nói phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh vẽ, thực hiện nói rồi chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>

<p>- HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật và đánh dấu tích, khối lập phương và đánh dấu x. Chia sẻ với bạn.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Bài 4:</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 2 = 8</math>; <math>2 + 6 = 8</math>; <math>8 - 6 = 2</math>; <math>8 - 2 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Bài 5:</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>+ Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>2 + 3 + 4 = 9</math>.</p> <p>+ Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>8 - 2 - 3 = 3</math>.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện nhóm 4</p> <p>- HS nói</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, thi đua</p>
--	--

khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

**Thứ Sáu, ngày 05 tháng 01 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**PPCT: 213+ 214**

**Kiểm tra đánh giá cuối kì 1**

**Tiếng Việt**

**PPCT: 215+ 216**

**Kiểm tra đánh giá cuối kì 1**

**PPCT:18**

**MĨ THUẬT**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC KÌ 1**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

**PPCT: 53**

**NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh”</li></ul> <p>=&gt; GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình”</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li></ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp</li><li>- GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình.</li><li>- Nhận xét.</li><li>- GV cho HS chơi trò phỏng vấn: + Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào?</li><li>- GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình.</li><li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li><li>- 1-2 nhóm trình bày trước lớp.</li></ul>

<p>niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé.</p>	
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình.</li> <li>- GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi theo nhóm 6.</li> <li>- 1- 2 kể trước lớp.</li> </ul>
<p>Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên.</li> <li>- GV yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em.</li> <li>- GV gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu của cô.</li> </ul>
<p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét đánh giá chung cả lớp.</li> <li>- HS thực đánh giá bản thân vào VBT.</li> <li>- Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện đánh giá vào VBT.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chuẩn bị một hoạt cảnh về tình thương gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS về nhà chuẩn bị.</li> </ul>



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 54**

**HOẠT CẢNH VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.
- Biết cách xử lý một số tình huống để chăm sóc sức khỏe cho người thân.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Cho con” nhạc và lời của Phạm Trọng Cầu.</li></ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</b></p> <p>:</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</li></ul>
<p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li></ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li><li>- Học sinh hưởng ứng.</li></ul>

<p>nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p><b>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</b></p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới</p>
<p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng và sắm vai hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.</p>

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi thực hành xong

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered on the page.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19**  
**TỪ NGÀY 08/01 ĐẾN NGÀY 12/01**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
<b>THỨ HAI</b> <b>08/01</b>	1	55	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lời chúc đầu xuân
	2	217	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T1)
	3	37	Tiếng Anh	Lessn 1
	4	218	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T2)
	5	19	Đạo đức	Bài 17: Tự giác học tập
	6	19	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	19	Rèn chữ	Tô chữ hoa: A, B, C
<b>THỨ BA</b> <b>09/01</b>	1	219	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T3)
	2	37	Thể dục	Bài 2: Động tác chân và động tác vận mình (T1)
	3	220	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T4)
	4	19	Âm nhạc	Hát: Xòe hoa.
	5	55	Toán	Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 (tiết 1)
	6	37	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T1) stem
	7	34	Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)
<b>THỨ TƯ</b> <b>10/01</b>	1	221	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T1)
	2	38	Tiếng Anh	Lesson 2
	3	222	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T2)
	4	56	Toán	Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 ( tiết 2)
	5	35	Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)
	6	34	Ôn TV	Làm anh (Tiết 1)
	7	35	Ôn TV	Làm anh (Tiết 2)
	1	223	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T3)

<b>THỨ NĂM 11/01</b>	2	224	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T4)
	3	57	Toán	Các số 17, 18, 19, 20 ( tiết 1)
	4	38	Thể dục	Bài 2: Động tác chân và động tác vận mình (T2)
	5	38	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T2)
	6		Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số (từ 41 đến 70)
	7	19	KNS	Nói lời lịch sự ( tiết 2 )
<b>THỨ SÁU 12/01</b>	1	225	Tiếng Việt	Bạn của gió (T1)
	2	226	Tiếng Việt	Bạn của gió (T2)
	3	227	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	4	19	Mĩ Thuật	Chất liệu đất nặn
	5	228	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	6	56	HĐTN	Bài 13: Ăn uống hợp lí
	7	57	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới

Thứ Hai, ngày 08 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 217+ 218

TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài đọc .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh, máy chiếu, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động.	
<p>+ GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay qua các câu hỏi giúp HS nói được nhiều hơn về bản thân , về sở thích , mong ước cá nhân.</p> <p>- Các em đã học một học kì , các em thấy đi học có vui không ?</p> <p>- Em thân nhất với bạn nào trong lớp ; Đồ ăn ở trường có ngon không ?</p> <p>- Em thích nhất món nào ?</p> <p>- Đi học mang lại cho em những gì ?</p> <p>- Em có thay đổi gì so với đầu năm học : Em không thích điều gì ở trường ... ( Có thể chiếu clip về những đoạn giới thiệu bản thân của HS lớp 1 mà GV đã chuẩn bị ) .</p>	<p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể nhận xét , bổ sung hoặc có câu trả lời khác ,</p> <p>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</p> <p>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</p> <p>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</p> <p>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</p> <p>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</p>

<p>+ GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc “Tôi là học sinh lớp 1”</p>	<p>+ HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>- GV đọc mẫu toàn bài . - HS đọc câu .</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS đọc câu.</p>
<p>+GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( hãnh diện , truyện tranh , ... )</p> <p>+GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tôi tên là Nam , / học sinh lớp 1A , Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ... )</p> <p>- HS đọc đoạn .</p> <p>+ GV chia bài đọc thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lãi , đoạn 2 : phần còn lại .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn ) .</p> <p>- HS và GV đọc toàn bài . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai " coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi, vui vẻ và hào hứng .</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>- HS đánh dấu đoạn đã chia</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt</p> <p>+ HS lắng nghe:</p> <p>- Đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ;</p> <p>- Hãnh diện : vui sướng và tự hào.</p> <p>- Chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn.</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài.</p>



## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3. Thực hành:	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:</p> <p>a . Bạn Nam học lớp mấy ?</p> <p>b . Hồi đầu năm , Nam học gì ?</p> <p>c . Bây giờ , Nam biết làm gì ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Nam mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán . )</p>	<p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .</p> <p>+ Bạn Nam học lớp 1A.</p> <p>+ Nam học đọc chữ cái.</p> <p>+ Nam còn biết làm toán.</p> <p>- HS nhận xét câu trả lời của bạn.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhắc lại câu trả lời.</p>
Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .( Nam học lớp 1 . )</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ( đồng thời cũng là tên riêng ) ; đặt dấu chấm cuối câu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết câu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa ( mẫu chữ in hoa , xem ở phần đầu vở Tập viết ) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- HS viết theo hướng dẫn</p>

### TIẾT 3

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</li><li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen . )</li><li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</li><li>- Một số nhóm trình bày kết quả</li><li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li><li>+ Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.)</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li></ul>
Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý</li><li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li></ul> <p>- GV nhận xét .</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý</li><li>+ Tranh 1: Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đá bóng cùng các bạn.</li><li>+ Tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... )</li><li>- HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul>
Tiết 4	
Nghe viết	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc to cả hai câu ( Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toán nữa . )</li><li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :</li><li>+ Viết lùi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chú ý lắng nghe.</li></ul>

<p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa.</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . ( Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa . ) .</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</p> <p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>- GV yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.</p> <p>- HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )</p> <p>HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>
<p>Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em</p> <p>- Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .</p> <p>- GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...</p> <p>- HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp .</p>	<p>- HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn ( không cần phải lấy tất cả các ý )</p> <p>- HS trình bày trước lớp .</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</li><li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</li></ul>	thể ở những nội dung hay hoạt động nào )
---	--

## Đạo đức

PPCT : 19

### CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

#### BÀI 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.
- Biết được vì sao phải tự giác học tập.
- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

#### II. CHUẨN BỊ:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Hai chú mèo ngoan” - sáng tác: Phan Huỳnh Điểu),... gắn với bài học “Tự giác học tập”

#### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”.</p> <p>GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?</p> <p>- Kết luận: Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* HĐ: Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập:</p> <p>GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).</p> <p>GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:</p> <p>+ Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.</p> <p>- HS quan sát tranh</p>

<p>+ Các biểu hiện của việc tự giác học tập.</p> <p>+ Vì sao cần tự giác học tập?</p> <p>- GV mời từ 3-4 HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.</p> <p>- Kết luận:</p> <p>+ Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.</p> <p>+ Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo.</p> <p>+ Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập.</p> <p>+ Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.</p> <p>+ Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo.</p> <p>+ Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em</p>
--	---

### 3. Luyện tập:

\* Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?

- GV mời đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.

- Kết luận:

+ Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 - Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 - hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 - bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 - ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các bạn cần được phát huy và làm theo.

+ Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 - bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 5 - bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.

- Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và

rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập.

+ Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.

- HS thảo luận

- HS trả lời

- Đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

- HS lắng nghe

+ Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 - Bạn gái luôn

tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 - hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 - bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 - ba bạn tích cực hoạt

động nhóm. Ý thức tự giác học tập

chưa tự giác học tập nhằm giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác học tập

- Kết luận: Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.

\* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.

4. Vận dụng:

\* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn

GV nêu tình huống: Trong giờ học Thẻ đục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.

GV gợi ý:

1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thẻ đục cùng cả lớp nào!

2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thẻ đục như vậy!

GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.

- Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.

của các bạn cần được phát huy và làm theo.

+ Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 - bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 6 - bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.

- Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và chưa tự giác học tập nhằm giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác học tập

- Kết luận: Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.

- HS thực hiện



\* Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác học tập

- GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.

- Kết luận: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.

- Thông điệp: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

- HS lắng nghe

Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.

- HS thực hiện

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- HS lắng nghe.

Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.

- HS lắng nghe, đọc.

## Rèn chữ

### Tô chữ hoa: A, B, C

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tô chữ cái hoa: A, B, C, viết từ và câu ứng dụng.
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét và đặt dấu thanh đúng vị trí các chữ. HS viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Chữ cái mẫu

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra vở HS</li><li>- Nhận xét</li></ul> <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu bài: Ghi tựa</li></ul> <p style="text-align: center;">A B, C</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu chữ cái hoa: A B, C</li><li>- GV đính: A<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chữ gì?</li><li>+ Độ cao?</li><li>+ Tô mấy nét?</li></ul></li></ul> <p>* Hướng dẫn tô: ĐDB trên đường kẻ ngang 3 tô nét 1, lia bút tô nét 2, nối nét 3 từ trái sang phải.</p> <p>* GV tô chữ Đ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đính Đ</li></ul> <p>(hướng dẫn tương tự như B)</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- 1 số vở HS</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- ĐT-CN</li><li>+ Chữ D viết hoa</li><li>+ 2 ô li rưỡi</li><li>+ 2 nét: 1 nét lượn hai đầu, 1 nét cong phải.</li><li>- HS theo dõi</li></ul>

<p>- Nhận xét</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn viết bảng con</p> <p>- Hướng dẫn viết từ: Dĩ An, Điện Biên</p> <p>+ Hướng dẫn quy trình viết từ Dĩ An: ĐDB trên ĐKN3, ĐDB trên ĐKN1, lia bút viết dấu ngã trên chữ i, cách 1 con chữ o viết chữ An ĐDB trên ĐKN3, ĐDB trên ĐKN1.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>+ Hướng dẫn quy trình viết từ Điện Biên: ĐDB trên ĐKN3, ĐDB trên ĐKN1, lia bút viết dấu nặng dưới chữ ê, cách 1 con chữ o viết chữ Bàn ĐDB trên ĐKN3, ĐDB trên ĐKN1, lia bút viết dấu chấm i, mũ ê</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:</p> <p>- Hướng dẫn cách viết từ, câu khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết</p> <p>-Thu vở. Nhận xét vở</p> <p>- Nhắc tựa bài</p> <p>- Về nhà luyện viết thêm đoạn thơ, đoạn văn.</p> <p>- Chuẩn bị: tô chữ hoa D, Đ</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>A B,C</p> <p>Dĩ An</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Điện Biên</p> <p>A A A A</p> <p>B B B B</p> <p>C C C C</p> <p>Dĩ An</p> <p>Điện Biên</p> <p>Dân giàu nước mạnh.</p> <p>Đền giao thông có ba màu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**Thứ Ba, ngày 09 tháng 01 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**PPCT: 219+ 220**

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP**

**(Đã soạn ở tiết trước)**

# ÂM NHẠC

**PPCT: 19**

**Hát: Xòe hoa.**

**Thông thức âm nhạc: Ma-ra-cát, xy-lô-phôn.**

**Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng gió**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài Xòe hoa.
- Hiểu biết về nhạc cụ ma-ra-cát, xy-ly-phôn.
- Biết mô phỏng âm thanh của tiếng gió.
- HS biết sống yêu đời, lạc quan, tích cực.

## **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Đàn phím điện tử
- Chơi đàn và hát thuần thục bài Xòe hoa.
- Nhạc cụ gõ ma-ra-cát, xy-ly-phôn.

2. Học sinh

- Nhạc cụ : thanh phách, trống nhỏ, triangle...

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng múa hát bài Sắp đến Tết rồi, Mời bạn vui múa ca, Mẹ đi vắng</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>Nội dung 1 Hát : Xòe hoa (khoảng 18 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng múa hát vận động theo nhạc</li></ul>
<p>HĐ 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS xem hình và giới thiệu: Bài hát Xòe hoa là bài hát dân ca Thái, do nhạc sĩ Phan duy đặt lời mới.</li><li>- GV viết bảng.</li></ul> <p>HĐ 2: Dạy hát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS cả lớp quan sát hình ảnh</li><li>- HS cả lớp nghe.</li></ul>

mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)

- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.

-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm.

-GV chia bài hát làm 4 câu:

+ Câu 1: Bùng..vang vang.

+ Câu 2: Nghe tiếng..rộn ràng.

+ Câu 3: Theo...lùng.

+Câu 4: Tay nắm...hoa.

- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)

- GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân.

HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách

-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện

Bùng boong bình boong ngân nga tiếng công vang

- HS đọc lời ca theo hướng dẫn.

-HS khởi động giọng hát

-HS quan sát, ghi nhớ

+ Câu 1: Bùng..vang vang.

+ Câu 2: Nghe tiếng..rộn ràng.

+ Câu 3: Theo...lùng.

+Câu 4: Tay nắm...hoa.

-HS tập hát từng câu theo hướng dẫn.

-HS hát cả bài theo hướng dẫn .

- HS nhận xét và sửa sai

(nếu có)

-HS trình bày bài hát theo các hình thức (N –T –CN)

- HS nhận xét và sửa sai

-GV tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm- cá nhân.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

Nội dung 2. Thường thức âm nhạc:  
ma-ra-cát, xy-ly-phôn.

HD 4 -GV cho HS quan sát hai loại nhạc cụ và giới thiệu:

+ Ma-ra-cát( maracas): là nhạc cụ gõ gồm bầu rỗng và tay cầm, bên trong đựng những hạt đậu hoặc viên đá nhỏ. Nhạc cụ này thường chơi theo cặp, âm thanh được tạo ra bằng cách lắc tay cầm

+ Xy-ly-phôn( xylyphone): là nhạc cụ gõ bao gồm các thanh gỗ ( hoặc kim loại) xếp lại với nhau theo thứ tự từ ngắn đến dài. Âm thanh được tạo ra bằng cách dùng dùi gõ lên các thanh gỗ.

-GV cho HS tập đọc tên hai loại nhạc cụ trên.

-GV chơi ma-ra-cát, xy-ly-phôn( khi chơi ma-ra-cát, lần lượt từng tay lắc đều đặn; khi chơi xy-ly-phôn, dùng dùi gõ lên các thanh gỗ.

-GV cho HS thực hành theo nhóm, tổ hai loại nhạc cụ

-GV tổ chức trò chơi theo nhóm hoặc cá nhân: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.

### 3. Luyện tập

Nội dung 3: Trải nghiệm và khám phá: tạo ra âm thanh giống tiếng gió

-HS quan sát và lắng nghe

-HS tập đọc tên hai nhạc cụ

-HS quan sát và lắng nghe

-HS thực hành theo nhóm,tổ

-HS tham gia trò chơi.

<p>-GV cho HS nghe âm thanh và đoán tên âm thanh đó</p> <p>-GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Các em đã nghe thấy tiếng gió thổi khi nào?</p> <p>+ Âm thanh tiếng gió mà các em đã nghe như thế nào?</p> <p>+Làm thế nào để tạo ra âm thanh giống với tiếng gió thổi?</p> <p>-GV hướng dẫn HS chọn đồ vật để tạo ra âm thanh tiếng gió bằng cách vỗ, gõ, gảy, cọ xát, lắc hoặc thổi các đồ vật.</p> <p>-GV đố HS tìm được bài hát có tiếng gió mà chúng ta đã học ở HK I?</p> <p>-GV cho HS vừa hát bài Lung linh ngôi sao nhỏ vừa tạo ra âm thanh giống tiếng gió.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV cho học sinh hát lại bài hát Xòe hoa kết hợp vỗ đệm theo phách.</p> <p>-GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt.</p>	<p>-HS nghe âm thanh và đoán tên.</p> <p>-HS trả lời câu hỏi ( âm thanh tiếng gió) ( tỏ hay nhỏ? Vi vu, vù vù, ù,ù...)</p> <p>-HS tập tạo ra âm thanh giống tiếng gió theo hướng dẫn.</p> <p>ví dụ:</p> <p>+ Thổi vào tờ giấy cuộn tròn</p> <p>+ Thổi vào hai bàn tay ( liên tục mở ra, khép vào..)</p> <p>+ Xoa bàn tay lên cặp sách.</p> <p>+ Vuốt bàn tay lên cánh tay.</p> <p>+ Tạo ra tiếng u....ngân dài,...</p> <p>(lung linh ngôi sao nhỏ)</p>
---	--



	<p>-HS vừa hát vừa tạo âm thanh giống tiếng gió.</p> <p>- Học sinh hát lại bài hát Xòe hoa kết hợp vỗ đệm theo phách.</p>
--	---

## Toán

PPCT: 55

Bài: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.
- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

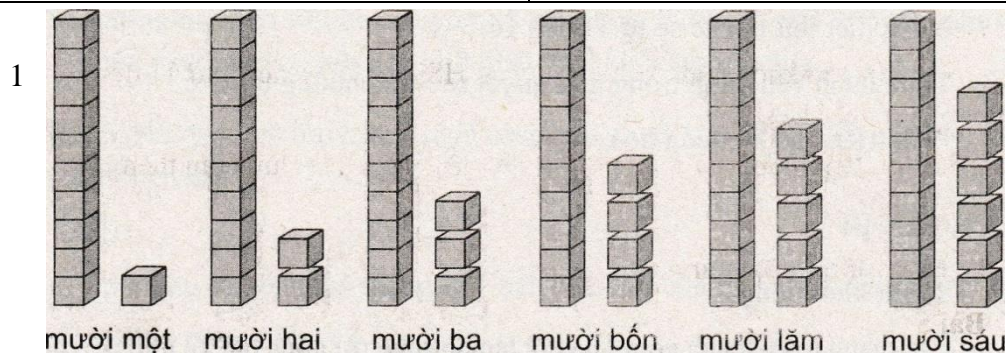
### II. CHUẨN BỊ:

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: mười một, ..., mười sáu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại quả đựng trong các khay và nói, chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ...</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Hình thành các số 13 và 16 (như một thao tác mẫu về hình thành số)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 13 quả cam ta lấy tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV đọc “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”.</li></ul> <p>b. Hình thành các số từ 11 đến 16 (HS thực hành theo mẫu để hình thành số)</p> <p>a) HS hoạt động theo nhóm 4 hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện các hoạt động</li><li>- Chia sẻ trong nhóm học tập</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện</li><li>- Tương tự như trên, HS lấy ra 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). Đọc “mười sáu”, gắn thẻ chữ “mười sáu”, viết “16”.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện.</li></ul>

khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác: HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.



- GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm”

b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”

3. Thực hành:

Bài 1:

- Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .

Bài 2:

- Dấu ? đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ?

Bài 3:

- HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chẳng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.

- GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo nhóm 2: HS ghép từng cặp thẻ số

- HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đủ 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

- HS thực hiện các thao tác: Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16.

- HS thực hiện các thao tác

- Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh.

- HS thực hiện

<p>và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “ 13” với thẻ “mười ba”.</p> <p>- Lưu ý: GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự.</p> <p>Bài 4:</p> <p>– Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.</p>	<p>- HS thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm.</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh.</p> <p>- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời cá nhân về số lượng của mỗi loại bánh có trong tranh.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?</p>	<p>- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p>

## Tự nhiên & Xã hội

PPCT: 37

### Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

#### Bài 16: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (Tiết 1)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây
- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây
- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây; không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

##### II. CHUẨN BỊ:

- Hình SGK phóng to
- Các bộ thẻ hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình mặt cười, một có hình mặt méu. Trên mỗi cánh hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thân cây, chằng đèn lên cây...).

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phân loại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình</li><li>- Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây: không giẫm vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa, ....</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia trò chơi</li><li>- HS quan sát</li><li>- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.</li><li>- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo</li></ul>

- GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây.

### 3. Thực hành:

- Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thì GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp tìm và gắn cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhóm mình để thu hút sự tập trung chú ý của cả lớp.

- Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội.

### 4. Vận dụng: Stem

#### \* Hoạt động 1:

- GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nêu những việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

- GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi:

+ Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây?

#### \* Hoạt động 2:

trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình

- Nhận xét, bổ sung.

- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

- HS tham gia chơi trò chơi theo nhóm được phân

- Yêu cầu cần đạt: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây.

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân

- HS trả lời

- HS nhận xét, bổ sung

- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cây trong hình, giải thích được việc tiết kiệm và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là cách bảo vệ cây mà HS nào cũng làm được

- HS nêu

<p>- GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây.</p> <p>5. Đánh giá:</p> <p>- HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình.</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà:</p> <p>- Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc...</p> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p> <p>- Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...</p>	<p>- Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và về nhà sưu tầm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV cho HS hát bài “Quả gì?” và dẫn dắt vào bài học.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p>- GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.</p> <p>- GV kết luận</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết:</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p>

Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,...).

- Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, ném thử các cây lạ.

### 3. Hoạt động thực hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.

- GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.

- GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.

### 4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây

- Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.

### 5. Đánh giá:

- HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia vào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.

- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gợi ý trong

- HS lắng nghe

- Yêu cầu cần đạt: HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.

- HS lắng nghe và thực hành

- HS chia sẻ

- Yêu cầu cần đạt: HS liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.

- Yêu cầu cần đạt: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng.

- HS thảo luận nhóm

- HS vẽ tranh

- Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.

- HS lắng nghe



<p>hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.</li></ul> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nhắc lại</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
--	--

# Ôn Toán

## Bài: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán; Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi một, hai mươi hai, ..., bốn mươi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - Yêu cầu HS điền số: 10, ....., 30, ....., ....., ....., 70, ....., 90 - Nhận xét	- Hát - HS thực hiện điền số: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 - Lắng nghe
2. Thực hành: * Bài 1: Số? - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết. - Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. * Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) Hai mươi: 20 Hai mươi một: ... Hai mươi hai: .... ... Ba mươi: ... Ba mươi: ... Ba mươi một: ...	- HS thực hiện các thao tác     - HS thực hiện Hai mươi: 20 Hai mươi một: 21 Hai mươi hai: 22 ... Ba mươi: 30 Ba mươi: 30 Ba mươi một: 31

<p>...</p> <p>Bốn mươi:...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>* Bài 3: Viết các số còn thiếu vào ô trống rồi đọc các số đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.</li> <li>- Đọc các số từ 1 đến 40. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.</li> <li>- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30 hoặc 15, 25, 35,... Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mười”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>* Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- Yêu cầu HS đếm số cầu thủ ở phía bên trái, số cầu thủ ở phía bên phải.</li> <li>- Yêu cầu HS đếm có tất cả bao nhiêu cầu thủ?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<p>...</p> <p>Bốn mươi: 40</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS đếm</li> <li>- HS đọc số</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS đếm</li> <li>- Có tất cả 22 cầu thủ</li> </ul>
--	---

Thứ Tư, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT: 221+ 222

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
1.Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</li><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh.</li><li>+ GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp .</li><li>+ GV và HS thống nhất câu trả lời .</li><li>+ GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .</li><li>- GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện</li><li>- HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh.</li><li>- HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li><li>- HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán.</li><li>- HS : Đôi tai xấu xí là của thỏ con .</li><li>- HS : Có . Không.</li></ul>

<p>- GV : Các em nhìn tranh và thói xem đôi tai xấu xí là của ai .</p> <p>GV : Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ?</p> <p>GV : Vì sao các em nghĩ vậy ?</p>	<p>- HS trả lời.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	
<p><b>Đọc</b></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .</p> <p>+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về . )</p> <p>- HS đọc đoạn .</p>	<p>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài : uây , uang uyt ( quên khuấy , hoảng sợ , ... ) .</p> <p>- HS đọc theo đồng thanh</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- HS đọc câu .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng đoạn.</p>

<p>+ GV chia bài đọc thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại ) .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( động viên : làm cho người khác vui lên ; quên khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tâm tặc : luôn miệng khen ngợi ) .</p> <p>- HS và GV đọc toàn bài .</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe. ( động viên : làm cho người khác vui lên ; quên khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tâm tặc : luôn miệng khen ngợi ) .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài .</p>

## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3. Thực hành:	
<p>Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a Vì sao thỏ buồn ?</p> <p>b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?</p> <p>c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà.</p>	<p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>a) Thỏ buồn vì bị bạn bè chế đơì tai vừa dài vừa to.</p> <p>b) Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về.</p> <p>c) Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đơì tai thỉnh của thỏ.</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul>	
Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đội tại tỉnh của thỏ . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</li> </ul>

### TIẾT 3

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . ( Chú mèo dõng tai nghe tiếng chít chít của lũ chuột . )</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> </ul>
4. Vận dụng:	
<p>Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát , phân tích tranh , tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể .</li> </ul>

<p>- GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện .</p> <p>- GV và HS khác nhận xét.</p>	<p>- HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bú , 1HS là bạn của thỏ.</p>
--	--

**TIẾT 4**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>Nghe viết</p>	
<p>- GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .</p> <p>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.</p> <p>- GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được .</p> <p>- HS viết.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
<p>Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xí từ ngữ có tiếng chứa vần ưyt , it , uyêt , iêt</p>	



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .</li> <li>- HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng</li> <li>- Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần uyt , it , uyêt , iêt .</li> </ul>
<p>Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cánh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .</li> <li>- GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ và đặt tên.</li> <li>- HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt .</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</li> <li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tóm tắt.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</li> </ul>

**Toán**

**PPCT: 56**

**Bài: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 2)**

**( đã soạn ở tiết trước )**

## Ôn Toán

### Bài: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán; Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi một, hai mươi hai, ..., bốn mươi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - Yêu cầu HS điền số: 10, ....., 30, ....., ....., ....., 70, ....., 90 - Nhận xét	- Hát - HS thực hiện điền số: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 - Lắng nghe
2. Thực hành: * Bài 1: Số? - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết. - Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. * Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) Hai mươi: 20 Hai mươi một: ... Hai mươi hai: .... ... Ba mươi: ... Ba mươi: ... Ba mươi một: ...	- HS thực hiện các thao tác    - HS thực hiện Hai mươi: 20 Hai mươi một: 21 Hai mươi hai: 22 ... Ba mươi: 30 Ba mươi: 30 Ba mươi một: 31

...

Bốn mươi:...

- Nhận xét

\* Bài 3: Viết các số còn thiếu vào ô trống rồi đọc các số đó:

- Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.

- Đọc các số từ 1 đến 40. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.

- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30 hoặc 15, 25, 35,... Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mười”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.

- Nhận xét

\* Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- HS quan sát tranh

- Yêu cầu HS đếm số cầu thủ ở phía bên trái, số cầu thủ ở phía bên phải.

- Yêu cầu HS đếm có tất cả bao nhiêu cầu thủ?

- Nhận xét

\* Bài 5: khoanh vào từng nhóm 10 đồ vật rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

...

Bốn mươi: 40

- Nhận xét

- HS đếm

- HS đọc số

- Nhận xét

- HS quan sát tranh

- HS đếm

- Có tất cả 22 cầu thủ

- Nhận xét

a) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu chiếc nơ?

b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe có bao nhiêu chiếc mũ ?

- Nhận xét

- Học bài gì?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

- Chuẩn bị bài sau.

- HS chia sẻ trước lớp: Có 21 chiếc nơ

- HS đếm: có 33 chiếc mũ.

- HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn

- Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)

- Lắng nghe

# Ôn Tiếng Việt

## BÀI: Làm anh (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói, viết được câu phù hợp với tranh.
- Biết chọn câu viết đúng chính tả.
- Biết chọn từ đúng chính tả để điền vào chỗ trống.
- Yêu thích môn học.
- Chăm chỉ.
- Tình bạn bè thêm được gắn kết khi tham gia các trò chơi.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV: vở BTTV, tranh ảnh bài học...

2. HS: vở BTTV, bút, thước...

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát / chơi trò chơi</li><li>- Yêu cầu mỗi HS đọc lại 1 khổ thơ trong bài: Làm anh</li></ul> <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li><li>* Bài 1 (Trang 14): Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng</li><li>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập</li><li>- YC HS đọc kĩ từng câu, phát hiện lỗi sai trong câu, rồi đánh dấu x vào câu đúng nhất</li><li>- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>* Bài 2 (Trang 14): Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống</li><li>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát / chơi trò chơi</li><li>- HS đọc</li><li>- HS mở VBT</li><li>- 1 HS đọc</li><li>- HS làm bài vào vở</li><li>- 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi chéo bài kiểm tra cho nhau.</li><li>- Câu đúng là câu thứ nhất: Mẹ đưa em tới trường</li><li>- HS nhận xét bài bạn</li></ul>

<p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>* Trò chơi: Nói câu có tiếng chứa vần anh</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng</p> <p>- Dặn dò: viết câu có tiếng chứa vần anh vào vở</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, tìm từ đúng để điền vào chỗ chấm.</p> <p>- Đại diện nhóm lần lượt trình bày kết quả từng câu</p> <p>- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- HS chậm/ KT chỉ cần chọn được 2 từ ở 2 câu</p> <p>- Đáp án: sinh, buồn, trai, giúp, ra</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- 2 đội chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

# Ôn Tiếng Việt

## BÀI: Làm anh (Tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói, viết được câu phù hợp với tranh.
- Biết chọn câu viết đúng chính tả.
- Biết chọn từ đúng chính tả để điền vào chỗ trống.
- Yêu thích môn học.
- Chăm chỉ.
- Tình bạn bè thêm được gắn kết khi tham gia các trò chơi.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV: vở BTTV, tranh ảnh bài học...

2. HS: vở BTTV, bút, thước...

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát / chơi trò chơi</li><li>- Yêu cầu mỗi HS đọc lại 1 khổ thơ trong bài: Làm anh</li></ul> <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li><li>* Bài 1 (Trang 14): Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng</li><li>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập</li><li>- YC HS đọc kĩ từng câu, phát hiện lỗi sai trong câu, rồi đánh dấu x vào câu đúng nhất</li><li>- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>* Bài 2 (Trang 14): Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống</li><li>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát / chơi trò chơi</li><li>- HS đọc</li><li>- HS mở VBT</li><li>- 1 HS đọc</li><li>- HS làm bài vào vở</li><li>- 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi chéo bài kiểm tra cho nhau.</li><li>- Câu đúng là câu thứ nhất: Mẹ đưa em tới trường</li><li>- HS nhận xét bài bạn</li></ul>



<p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>* Trò chơi: Nói câu có tiếng chứa vần anh</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng</p> <p>- Dặn dò: viết câu có tiếng chứa vần anh vào vở</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, tìm từ đúng để điền vào chỗ chấm.</p> <p>- Đại diện nhóm lần lượt trình bày kết quả từng câu</p> <p>- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- HS chậm/ KT chỉ cần chọn được 2 từ ở 2 câu</p> <p>- Đáp án: sinh, buồn, trai, giúp, ra</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- 2 đội chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**Thứ Năm, ngày 11 tháng 01 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**PPCT: 223+ 224**

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ**

**( Đã soạn ở tiết trước)**

## Toán

**PPCT: 57**

**Bài: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (Tiết 1)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
- Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

### II. CHUẨN BỊ:

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: mười, hai mươi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại cây trong vườn rau và nói, chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>1. Hình thành các số 17, 18, 19, 20:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta lấy tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV đọc “mười tám”, gắn thẻ chữ “mười tám”, viết “18”.</li><li>- Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS lấy ra 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), đọc “mười bảy”, gắn thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện các hoạt động</li><li>- Chia sẻ trong nhóm học tập</li> <li>- HS đếm số</li> <li>- HS hoạt động theo nhóm 4</li></ul>

## 2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”:

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thẻ số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

## 3. Thực hành:

### Bài 1:

- Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?

### Bài 2:

- Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ?

### Bài 3:

- Cho HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở.

Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo nhóm 2:

- Lưu ý: GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự.

### Bài 4:

- Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.

- Cho HS đếm tiếp từ 11 đến 20 và đếm lùi từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì

- HS thực hiện

- HS thực hiện các thao tác  
- Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20.

- HS thực hiện các thao tác  
- Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vào ô ? bên cạnh.

- HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số  
và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”.

- HS thực hiện

- HS đếm

<p>đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,...., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,...</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh.</li> <li>- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời cá nhân về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?</li> <li>- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?</li> <li>- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

**Tự nhiên & Xã hội**

**PPCT: 38**

**Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 16: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (Tiết 2)**

**(Đã soạn ở tiết trước)**

## Ôn Toán

### Bài: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán; Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: bốn mươi một, bốn mươi hai,..., bảy mươi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - Yêu cầu HS điền số: Hai mươi tám: ... Ba mươi một: ... Bốn mươi: ... - Nhận xét	- Hát - HS thực hiện: Hai mươi tám: 28 Ba mươi một: 31 Bốn mươi: 40 - Nhận xét
2. Thực hành: * Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết. - Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. a) Bốn mươi: ... .... b) Năm mươi: .... ... c) Sáu mươi: .... ... - Nhận xét	- HS thực hiện a) Bốn mươi: 40 .... b) Năm mươi: 50 ... c) Sáu mươi: 60 ... - Nhận xét

\* Bài 2: Viết các số còn thiếu vào ô trống rồi đọc các số đó:

- Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.

- Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.

- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41, 51, 61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc.

- Nhận xét

\* Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có tất cả... quả dâu tây.

b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa: Có tất cả.... viên ngọc trai.

- Nhận xét

- Hôm nay em học bài gì?

- Nhận xét tiết học.

- HS thực hiện điền số vào tổ ong:

41 42 43 ..... 69 70

- HS đếm

- HS đọc số

- Lắng nghe

- HS thực hiện

+ Có tất cả 47 quả dâu tây

+ Có tất cả 48 viên ngọc trai.

- HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn

- Nhận xét

- Các số có hai chữ số ( từ 41 đến 70)

- Lắng nghe



- Dặn dò chuẩn bị bài sau.

Thứ Sáu, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 225+ 226+227

TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 3: BẠN CỦA GIÓ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tâng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

### II. CHUẨN BỊ:

- Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động:	
<p>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :</p> <p>a . Tranh về những vật gì ?</p> <p>b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió .</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời:</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</p>
2. Khám phá:	
<p>Đọc:</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( lúa , hoài , buồn , buồn , nước , thiếc ) .</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đang đóng thu , pho dòng thơ lớn ? .</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ</li> <li>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( lúa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt )</li> <li>+ HS đọc từng khổ thơ .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .</li> <li>- HS đọc cả bài thơ</li> <li>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .</li> <li>+ Lớp học đồng thanh cả bài thơ.</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả bài thơ .</li> </ul>
<p>3. Thực hành:</p>	
<p>Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( khi - đi , lả - cả - ra , gió - gõ , vắng – lặng - chùng , im - chim) .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết những tiếng tìm được vào vở .</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> </ul>

## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trả lời câu hỏi	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:</p> <p>a . Ở khổ thơ thứ nhất , gió đã làm gì để tìm bạn ?</p> <p>b . Gió làm gì khi nhớ bạn ?</p> <p>c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .</p> <p>-GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>- HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.</p> <p>a . Gió bay theo cánh chim , lùa trong tán lá.</p> <p>b . Khi nhớ bạn , gió gõ cửa tình bạn , đầy sóng dâng cao , thổi căng buồm lớn.</p> <p>c . Khi gió đi vắng là buồn lặng im , vắng cả cánh chim , chẳng ai gõ cửa , sóng ngủ trong nước , buồm chẳng ra khơi.</p>
4. Vận dụng:	
<p>Học thuộc lòng</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá ! che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ .</p>	<p>- HS đọc thành tiếng bài thơ .</p> <p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần</p>
Trò chơi Tìm bạn cho gió ( Mục tiêu là mở rộng và tích cực hoá vốn từ cho HS , bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần ) .	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV chuẩn bị sẵn thẻ từ ( gồm hình và chữ ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 ( bao gồm cả các phương án gây nhiễu ) . Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Máy bay</p>	<p>- HS làm việc nhóm.</p>

Chong chóng xoay Cánh điều bay trong gió ,	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .</li><li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</li><li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</li></ul>

## Mĩ thuật

PPCT: 19

## CHẤT LIỆU ĐÁT NẶN

### I. Yêu cầu cần đạt

#### 1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

#### 2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

##### 2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn ( phù điêu ), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

##### 2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm ( đất nặn ) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

##### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn ( tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he ) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. ( Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có )

#### 2. Học sinh:

- SGK, VBT ( nếu có )
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;



Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

□ (Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS,

#### **IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tổ chức các hoạt động dạy học:

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>	<b>Đồ dùng thiết bị</b>
<p>Nội dung 1: CHẤT LIỆU ĐẤT NẶN – Tiết 1</p> <p>Ổn định, khởi động( 1 -3 phút )</p> <p>* Trò chơi: Giải câu đố</p> <p>- Con gì hai mắt trong veo</p> <p>Thích nằm sưởi nắng</p> <p>Thích trèo cây cau? ( Là con gì? )</p> <p>- Con gì ăn no</p> <p>Bụng to mắt híp</p> <p>Mồm kêu ụt ịt</p> <p>Nằm thở phì phò? ( Là con gì ? )</p> <p>- Con gì mào đỏ</p> <p>Gáy ò ó o</p> <p>Sáng sớm tinh mơ</p> <p>Gọi người thức dậy ? ( Là con gì ? )</p> <p>- Con gì chân ngắn</p> <p>Mà lại có màng</p> <p>Mỏ bẹt màu vàng</p> <p>Hay kêu cạp cạp ? ( Là con gì ? )</p> <p>=&gt; Giới thiệu bài mới : Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về chất liệu đất nặn và</p>	<p>HS tham gia trò chơi giải câu đố</p> <p>Học sinh lắng nghe câu hỏi và trả lời.</p>	<p>Trình chiếu các câu hỏi trên slide, hình ảnh đất nặn, video về nghề nặn tò he.</p>

<p>loại hình nghệ thuật có liên quan tới chất liệu này nhé.</p>		
<p> Làm quen với chất liệu đất nặn : ( 10 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu một số hình ảnh, đoạn phim ngắn về nghệ thuật dân gian : nặn tò he.</li> <li>- Cho HS xem hình minh họa SGK trang 38, giới thiệu về đất nặn và dụng cụ đất nặn.</li> <li>- Em thấy đất nặn thường có màu nào ?</li> <li>- Em đã từng thấy hay chơi tò he chưa ?</li> <li>- Tò he thường được làm bằng gì?</li> <li>- Em có thích nặn các con vật, đồ vật, hoa quả bằng đất nặn không? Vì sao?</li> <li>- Có thể giữ gìn, bảo quản sản phẩm bằng cách nào?</li> </ul> <p>=&gt; Tò he là một loại đồ chơi dân gian, thường làm bằng bột gạo, bột nếp, nhuộm nhiều màu, thêm một ít đường có thể ăn được. Ban đầu tò he dùng để cúng lễ nên có hình thù các con vật như công, gà, trâu, bò,... Sau này các nghệ nhân nặn thêm nhiều con vật, nhân vật mà trẻ em yêu thích để làm đồ chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý xem đoạn phim giới thiệu về trò chơi dân gian : Nặn tò he.</li> <li>- HS xem hình minh họa về đất nặn trong SGK trang 38.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<p>Video về nghệ thuật dân gian: Nặn tò he.</p> <p>Hình ảnh các loại đất nặn.</p>
<p> Thực hành sáng tạo bằng đất nặn: ( 22 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS thực hành làm quen một số kĩ thuật nặn căn bản.</li> <li>- Trình chiếu video kết hợp cho các em xem sản phẩm mẫu trong SGK trang 38.</li> </ul>	<p>Học sinh thực hành sáng tạo với đất nặn.</p> <p>Học sinh thực hiện cá nhân và nhóm.</p>	<p>Video hướng dẫn cách nặn, một số sản phẩm từ đất nặn.</p>





- HS thực hiện cá nhân rồi ghép lại tạo thành một chủ đề và sáng tạo một câu chuyện mà các em yêu thích.

Cách 1: Nặn rời từng bộ phận rồi ghép, dính lại( Nặn bộ phận lớn, nặn bộ phận nhỏ, ghép dính các bộ phận).

Cách 2: Từ một thỏi đất nặn các bộ phận dính liền nhau ( Lấy một thỏi đất kéo, vuốt, uốn tạo các bộ phận.)

- GV giới thiệu thêm với các em một cách làm khác, kết hợp đất nặn với vật liệu tái chế như: chai nhựa, ly giấy,....để tạo thành hình con vật mà mình thích.

=> GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm

# Tiếng Việt

PPCT: 228

Luyện tập, thực hành (T2)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: HS múa tại chỗ bài múa dân vũ “ rửa tay”	
2. Luyện tập thực hành Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 Bài 1: Nói A với B - GV nêu yêu cầu. - Nói A với B - GV yêu cầu HS nói A với B để tạo thành câu hoàn chỉnh.  - GV và HS thống nhất phương án đúng . Bài 2: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu. thích, em, nhảy dây, chơi. Em, đuổi bắt, thích chơi, cũng. Vui, thật là, đi học. - GV nhận xét bài làm của học sinh.	- HS lắng nghe yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi. + Bây giờ, em →                      đọc truyện tranh. + Em rất thích màu đồng phục của trường. + Em đọc sách để biết thêm nhiều điều bổ ích.  - HS thực hiện vào vở bài tập.  + Em thích chơi nhảy dây. + Em cũng thích chơi đuổi bắt. + Đi học thật là vui. - HS lắng nghe sửa sai.
Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ.	
Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu. - GV đọc yêu cầu. a) lưng, ở trên, lạc đà, có, bướu. b) cái vòi, voi con, dài, có.	- HS lắng nghe yêu cầu. - HS thực hiện vào VBT. a) Lạc đà có bướu ở trên lưng. b) Voi con có cái vòi dài.

- GV nhận xét bài làm của HS.	- HS sửa sai.
<p>Bài 3: BẠN CỦA GIÓ</p>	
<p>Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu.</p> <p>- GV đọc yêu cầu.</p> <p>+ gió, mây, thổi, bay.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai cho HS</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện vào VBT.</p> <p>+ Gió thổi mây bay.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 56

### CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

#### SINH HOẠT CHỦ ĐỀ

#### BIẾT ƠN NGƯỜI THÂN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những việc người thân trong gia đình cần chăm sóc nhau.
- Thực hiện được lời nói, hành động thể hiện tình yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ gia đình.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Ý thức trách nhiệm làm những việc phù hợp để giúp đỡ người thân trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bài powerpoint, clip, SGK, tranh ảnh.
2. Học sinh: bút chì, kéo, giấy màu, hồ dán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát bài “Cho con” (Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu)</li><li>- GV cho HS nêu cảm nghĩ về bài hát.</li></ul> <p>=&gt; GV: Mỗi người thân trong gia đình đều chăm sóc lẫn nhau bằng những hành động yêu thương, để tìm hiểu những hành động đó thì chúng ta sẽ bắt đầu cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS nêu cảm nghĩ</li></ul>
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đặt câu hỏi: Những người thân trong gia đình chăm sóc nhau như thế nào?</li><li>- GV cho chơi trò chơi “Tiếp sức”, mỗi em kể 1 việc những người thân trong gia đình em chăm sóc nhau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chơi trò chơi.</li></ul> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Anh chị chơi với em.</li><li>+ Mẹ nấu cơm cho em mỗi ngày.</li></ul>

<p>- Nhận xét.</p> <p>- GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều quan tâm, chăm sóc nhau bằng cả tình yêu thương, những hành động có thể lớn cũng có thể nhỏ. Vậy các em đã quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình như thế nào? Chúng ta cùng nhau qua hoạt động tiếp theo.</p>	<p>...</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 6 nêu những việc em đã làm cho người thân. Lưu ý các nhóm kể tránh trùng nhau. Gợi ý:</p> <p>- GV cho HS sắm vai nhóm 6 để thực hiện một việc nhóm đã kể.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- HS trao đổi theo nhóm 6.</p> <p>+ Em đấm lưng cho ông, bà.</p> <p>+ Em phụ mẹ rửa bát</p> <p>....</p> <p>- 1 – 2 sắm vai trước lớp.</p> <p>- Nhận xét nhóm bạn</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>GV tổ chức cho HS làm bông hoa thể hiện biết ơn người thân.</p> <p>- GV hướng dẫn:</p> <p>+ Cắt sáu vòng tròn bằng giấy màu.</p> <p>+ Dán sáu vòng tròn thành một bông hoa (một bông hoa làm nhụy, năm vòng tròn làm cánh)</p> <p>- GV cho HS giới thiệu bông hoa trước lớp và cho HS nói vì sao HS biết ơn những người thân ấy.</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>+ Viết trong nhụy hoa chữ “Biết ơn”, các cánh hoa còn lại các con viết theo ý HS như sau: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em...</p> <p>- HS trình bày trước lớp.</p>
<p>Đánh giá</p>	

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét đánh giá chung cả lớp.</li><li>- HS thực đánh giá bản thân</li><li>- Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</li></ul>	- HS thực hiện đánh giá
<p>Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS sưu tầm các bài hát về mùa xuân, lời chúc Tết cho tiết học sau.</li></ul>	- HS về nhà chuẩn bị.

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 57

## CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

### SINH HOẠT LỚP

### MÓN QUÀ MÙNG XUÂN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát được một số bài hát về mùa xuân.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu,..
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh giải một số câu đố liên quan đến ngày tết.</li></ul> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh cùng giải câu đố</li></ul>
<p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li></ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li><li>- Học sinh hưởng ứng.</li></ul>

<p>thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p>
<p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện một tiết mục: múa, hát, đọc vè, ... chào mừng năm mới.</p>



- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Trình bày trước tập thể lớp

- Học sinh thu dọn lớp học sạch sẽ, gọn gàng .

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 06 tháng 01 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is positioned centrally on the page, below the date and above the printed name.

NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20**  
**TỪ NGÀY 15/01 ĐẾN NGÀY 19/01**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
<b>THỨ HAI</b> <b>15/01</b>	1	55	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ Chúc mừng năm mới
	2	229	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T1)
	3	39	Tiếng Anh	Lesson 3
	4	230	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T2)
	5	20	Đạo đức	Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động của trường
	6	20	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	20	Rèn chữ	Bài A, B, C
<b>THỨ BA</b> <b>16/01</b>	1	231	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T3)
	2	39	Thể dục	Ôn tập. Vươn thở, tay, chân và vận mình
	3	232	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T4)
	4	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Xòe hoa. Đọc nhạc. Nghe nhạc: Tập tầm vông
	5	58	Toán	Các số 17, 18, 19, 20 ( tiết 2)
	6	39	TNXH	Con vật quanh em (T1)
	7	36	Ôn Toán	Luyện tập
<b>THỨ TƯ</b> <b>17/01</b>	1	233	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T1)
	2	40	Tiếng Anh	Lesson 4
	3	234	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T2)
	4	59	Toán	Luyện tập
	5	37	Ôn Toán	Luyện tập
	6	36	Ôn TV	Bài: Con chuột tham lam
	7	37	Ôn TV	Bài: Lời khuyên của bố

<b>THỨ NĂM 18/01</b>	1	235	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T3)
	2	236	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T4)
	3	60	Toán	Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90
	4	40	Thể dục	Bài 3: Động tác Bụng
	5	40	TNXH	Con vật quanh em (T2)
	6	38	Ôn Toán	Bài: Các số 10,20,30,40,50,60,70,80,90
	7	20	KNS	Xuân yêu thương
<b>THỨ SÁU 19/01</b>	1	237	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	238	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	3	239	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	20	Mĩ Thuật	Tranh đất nặn
	5	240	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	59	HĐTN	Bài 4: Gia đình vui vẻ
	7	60	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chào đón mùa xuân

Thứ Hai, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT: 229+ 230

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 4: GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài.
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh họa có trong SHS.
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</li><li>- Khởi động :</li><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh . ( Câu hỏi gợi ý : Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gì ? )</li><li>+ GV thống nhất câu trả lời . ( Tranh có gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ . )</li><li>+ GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .”Bạn của gió”</li><li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm</li><li>+ Một Số ( 2 - 3 ) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</li><li>+ trong tranh có vịt, gà, ngan..</li><li>+ Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ .</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<b>2. Khám phá:</b>	

- GV đọc mẫu toàn bài.

- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .

+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh .

+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

- HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát , ra hiệu .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn , )

- HS đọc đoạn .

+ GV chia bài đọc thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại )

.

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; lấy đà : tạo ra cho mình một thế đứng

- HS lắng nghe GV đọc mẫu.

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài : Đẳng ( hoẵng ) , oac ( xoạc chân ) , oach ( nga oach ) .

- HS đọc đồng thanh từng vần.

- HS đọc trơn nối tiếp cả lớp đọc đồng thanh.

- HS đọc đọc nối tiếp từng câu lần 1.

- HS đọc nối tiếp lần 2.

- HS đọc đoạn.

- HS đọc nối tiếp đoạn theo dãy bàn.

+ HS đọc đoạn theo nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS đọc toàn bài.

- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.

- HS lắng nghe GV đọc.

<p>phù hợp để có thể bắt ; trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh . )</p> <p>- HS và GV đọc toàn bài .</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài .</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	
--	--

## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Đôi bạn trong câu chuyện là ai ?</p> <p>b . Vì sao hoẵng bị ngã ?</p> <p>c , Khi hoẵng ngã , ai đã làm gì ?</p> <p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> <p>a . Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoẵng.</p> <p>b . Hoẵng bị ngã vì vấp phải một hòn đá.</p> <p>c . Khi hoẵng ngã nai vội dừng lại đỡ hoẵng đứng dậy.</p>	<p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời: Đôi bạn trong câu chuyện là Nai và hoẵng.</p> <p>- HS trả lời: Hoẵng vấp phải cục đá rồi ngã.</p> <p>- HS trả lời: Khi hoẵng ngã nai vội dừng lại đỡ hoẵng đứng dậy.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
4. Vận dụng:	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p>

<p>Khi hoǎng ngǎ , nai vợi ðừng lại , ðỡ hoǎng ðây . )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái ðầu câu ðặt ðấu chấm , ðấu phẩy ðúng vị trí.</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li><li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung ðã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính</li><li>- GV nhận xét , khen ngợi , ðộng viên HS .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe những lưu ý của GV.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li><li>- HS nhắc lại nội dung bài.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
--	--



## ĐẠO ĐỨC

PPCT: 20

### CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

#### BÀI 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

##### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”.</p> <p>GV đặt câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?</p> <p>+ Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?</p> <p>GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.</p> <p>- Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>*Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia:</p>	<p>- HS hát</p> <p>- 1-2 HS trả lời</p> <p>- HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.</p>

- GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?

+ Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?

- GV mời HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).

- Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...

### 3. Luyện tập:

\* Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm 4 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?

GV mời đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả. Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.

+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã

- HS quan sát tranh

- 1-2 HS trả lời

+ Tự giác dọn lớp, lau bảng...

+ HS trả lời theo ý của bản thân.

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- HS lắng nghe

+ Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...

- HS thảo luận nhóm 4.

- HS trình bày

nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cần được phát huy, làm theo.

+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...

GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Kết luận: HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.

\* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo bàn.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS lắng nghe

+ HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết

<p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>GV gợi ý để HS trả lời:</p> <p>1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!</p> <p>2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!</p> <p>GV mời HS trả lời. Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>- Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.</p> <p>* Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường</p> <p>- GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện, yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?</p>	<p>quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1-2 HS phát biểu</li> <li>- GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).</li> <li>- Kết luận: HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...</li>             <li>- Thông điệp: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</li> </ul>	<p>đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li>   <li>- HS trả lời</li> <li>- Cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có)</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>+ HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...</li>         <li>- HS lắng nghe và đọc</li> </ul>
---	---

## **Rèn chữ**

### **Bài: A,B,C**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô được chữ cái hoa: A,B,C
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa A, B, C. Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

1 . Ổn định:

2 . Bài cũ:

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

3 . Bài mới:

- Giới thiệu bài : Ghi tựa :A,B, C

Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa : A
- Giáo viên đính: A

Chữ gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ A

- Yêu cầu HS tô vào vở

- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ B,C tương tự

Hoạt động 2: Hướng dẫn viết từ:Anh em,.

- + Giới thiệu từ: Anh em

- Hd HS viết chữ cỡ nhỏ

vào trong. Dùng bút trên đường kẻ 3 (phần cuối nét rộng vừa phải, cân đối với chân chữ)Nhận xét.

Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.

- + Tô A, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.

- + Tô A, chữ cỡ nhỏ tô 3dòng.

- + Tô A chữ cỡ nhỏ tô 3dòng.

- + Viết Từ : viết 3 dòng.

- + Viết câu: Dân giàu nước mạnh, 2 dòng.

- + Viết câu:Đèn giao thông có ba màu,2 dòng

- Thu vở, nhận xét

- Nhắc tựa bài
- Chuẩn bị bài sau.

Thứ Ba, ngày 16 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT: 231+ 232

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 4: GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài.
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh họa có trong SHS.
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nghe 1 bài hát về tình bạn.</li><li>- GV cho HS chơi trò chơi “ Hái táo”</li></ul> <p>+ Sau mỗi quả táo có chứa tương ứng các đoạn trong bài đọc “ Giải thưởng tình bạn” HS lựa chọn quả táo mình thích đọc bài và trả lời câu hỏi tương ứng với nội dung đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết thúc trò chơi GV khen ngợi HS tham tốt trò chơi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát theo bài hát và nhún nhảy theo điệu nhạc.</li><li>- HS xung phong tham gia trò chơi.</li></ul>
2. Khám phá: <p>+Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</li><li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li><li>- Khi học múa, em phải tập xoay chân.</li></ul>



	- HS lắng nghe.
+ Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn	
<p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh.</p> <p>- Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý .</p> <p>- GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp .</p> <p>- GV nhận xét .</p>	<p>- HS đọc nhóm lại câu chuyện .</p> <p>- HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh.</p> <p>+ Tranh 1 : Nai , hoảng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát cùng các con vật khác , trọng tài sư tử cầm cờ ,</p> <p>+ Tranh 2 : Nai và hoẵng nai đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .</p> <p>+ Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai đang giúp hoẵng đứng dậy .</p> <p>+ Tranh 4 : Nai và hoẵng nhận giải thưởng.</p> <p>- HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý.</p> <p>- HS trình bày theo nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét.</p>

#### TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Nghe viết:</p> <p>- GV đọc to cả hai câu . ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng . )</p> <p>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe GV đọc.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả như loãng , tăng trưởng .</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</li> <li>- Đọc và viết :</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng.)</li> <li>- Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</li> <li>+ Sau khi HS viết bài , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>+ Nai và hoẵng về đích cuối cùng cả hai đều được tặng giải thưởng .</li> <li>- HS dò bài lại 1 lần.</li> <li>- HS đổi vở với bạn để rà soát lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét bài.</li> </ul>
<p>+ Chọn vắn phù hợp thay cho ô vuông:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ .</li> <li>- Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những vắn phù hợp .</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>+ Bước đi, nước suối, rượt đuổi</li> <li>+ Tin tức, đội hình, vinh dự.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> </ul>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh:</li> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh .</li> </ul>

- Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .

- GV nhận xét.

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

- HS làm việc nhóm 4 , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý.

- HS trình bày.

+ Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .

+ Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,

+ Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .

- Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ .

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .

# ÂM NHẠC

PPCT: 20

Ôn tập bài hát: Xòe hoa

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát, yêu dân ca
- HS biết sống yêu đời, lạc quan, tích cực
- HS hát rõ lời và thuộc lời bài Xòe hoa, biết hát kết hợp vận động đơn giản.
- HS đọc đúng tên nốt, cao độ của nốt Mi, Son, La.
- HS biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài Xòe hoa, Tập tầm vông.
- HS biết hát và tham gia trò chơi bài Tập tầm vông.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Máy chiếu.
- Đàn.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động:	
<p>- Hát:</p> <p>-GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</p> <p>-GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Luyện tập, biểu diễn:</p> <p>-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p> <p>+Câu 1: Bùng boong...vang vang: tay nắm lại, đưa cao hai cánh tay về một phía, làm động tác như múa vào mặt trống theo nhịp lời ca ( thực hiện nhịp nhàng đưa sang bên trái và bên phải)</p> <p>+Câu 2+ câu 3: Nghe tiếng...vang lừng: hai tay vỗ vào nhau để ngang tầm má, đưa qua bên nào thì nghiêng đầu qua bên đó.</p>	<p>- HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay theo phách.</p> <p>- HS hát cùng nhạc đệm từ 1-2 lần</p> <p>-HS vận động theo hướng dẫn của GV ( hoặc có thể tự sáng tạo động tác)</p> <p>-HS luyện tập theo các hình thức L-N-CN</p>

<p>+Câu 4: Tay...hoa: chân nhún theo nhịp, tay thả lỏng đưa qua đưa lại tự do.</p> <p>-GV tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)</p>	
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS ôn lại cao độ ba nốt Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay .</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-Ngoài ra GV có thể cho HS đọc thêm các mẫu âm khác:</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát kí hiệu bàn tay khi làm mẫu, sau đó cho HS đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài tập đọc nhạc. (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).</p> <p>Trò chơi củng cố: HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</p>	<p>-HS đọc nhạc theo hướng dẫn</p> <p>-HS luyện đọc nhạc theo hướng dẫn.</p> <p>-HS quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-HS xung phong tham gia trò chơi.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>HĐ 1: Nghe nhạc</p> <p>-GV cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)</p> <p>HĐ 2: Tìm hiểu về bản nhạc</p> <p>-GV Giới thiệu : bài hát Tập tầm vông do nhạc sĩ Lê Hữu Lộc sáng tác dựa theo bài đồng dao.</p> <p>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</p>	<p>-HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nghe và trình bày lại câu hát.</p> <p>-HS hát câu khác</p>

<p>- GV có thể thực hiện câu hát khác.</p> <p>-GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi Tay không tay có</p> <p>+ Cách chơi: GV sẽ giấu đồ vật vào một tay,sau đó yêu cầu HS đoán. HS nào đoán trúng sẽ được lên bảng đố các bạn khác ( vừa chơi vừa hát)</p>	<p>-HS tham gia trò chơi.</p>
--	-------------------------------

**TOÁN**

**PPCT: 58**

**CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (Tiết 2)**

**(Đã soạn ở tiết trước)**

## Tự nhiên và Xã hội

### PPCT: 39,40,41 BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên, mô tả hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng.
- Nêu được các bộ phận chính của con vật.
- Nêu được các lợi ích của con vật.
- Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + Hình trong SGK phóng to (nếu ), phiếu quan sát con vật.
- + Hình vẽ lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.
- HS:
  - + Suu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.
  - + Suu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Tiết 1	
<p>1.Khởi động:</p> <p>-GV cho HS hát một bài hát về động vật bài Có con chim vành khuyên sau đó dẫn dắt vào bài học.</p> <p>- GV khen ngợi, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nêu được tên và đặc điểm của các con vật trong SGK.</p> <p>-GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK.</p> <p>-Sau đó yêu cầu 1 nhóm (nêu được ít tên con vật nhất) lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- HS quan sát tranh SGK.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p>



<p>Hoạt động 2</p> <p>-GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>- Chơi trò chơi: GV cho HS chơi theo nhóm.</p> <p>- Sau đó gọi một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự nhiên.</p> <p>Đánh giá</p> <p>- HS yêu quý các con vật nuôi ở gia đình</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>- HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và đặc điểm nổi bật của một số con vật xung quanh. HS ghi được vào phiếu tên các con vật và đánh dấu. ghi thêm các đặc điểm của từng con vật. HS nhận biết được sự đa dạng của động vật.</p> <p>- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và những đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình, thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thêm yêu quý các con vật.</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

## Tiết 2

### 1. Khởi động:

- GV cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn con gì?” (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng).

### 2. Khám phá:

#### Hoạt động 1

-GV tổ chức cho HS quan sát (theo nhóm hoặc theo lớp) hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể con vật.

-Sau khi quan sát tất cả các con vật, GV gợi ý để HS tìm ra các bộ phận bên ngoài (chung cho tất cả các con vật) của các con vật.

#### Hoạt động 2

-GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật: con ong, con ếch, con cá, con tôm; gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp con vật đó di chuyển.

### 3. Luyện tập, thực hành:

-Chơi trò chơi: HS chơi thành từng nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. Hoặc HS mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,... của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật.

-GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp.

- HS chơi trò chơi.

- HS quan sát và thảo luận theo nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày.

- HS thực hành.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu tên và chỉ được các bộ phận của con vật trên các hình.

- HS quan sát hình ảnh.

- HS nêu tên cơ quan di chuyển của các con vật.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên cơ quan di chuyển của các con vật trong hình và thấy được sự phong phú về hình dạng của các bộ phận bên ngoài ở động vật.

- HS chơi thành từng nhóm.

<p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS xác định đúng các bộ phận của các con vật và yêu quý chúng.</li> </ul> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích của động vật.</li> </ul> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trước lớp.</li> </ul> <p>Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, hồn nhiên, thể hiện và đoán được tên các con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p>Tiết 3</p>	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật.</li> </ul> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì.</li> <li>-Sau đó, GV chốt: các con vật nuôi có lợi ích: làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,...</li> <li>-GV hỏi thêm:</li> <li>+Ngoài những lợi ích của các con vật như đã thể hiện trong hình, em còn thấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi ghép chữ.</li>   <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- HS nêu.</li> </ul>

<p>con vật có những lợi ích nào khác? (lấy lông, làm xiếc,...)</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>-Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đã sưu tầm được thành các nhóm theo lợi ích khác nhau. Ngoài 2 nhóm đã gợi ý trong SGK, HS tùy vào hình con vật của mình mà xác định thêm nhóm mới, ví dụ: lấy lông, làm cảnh,...</p> <p>-Nếu nhóm nào quá ít hình thì GV điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi:</p> <p>+Các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người? Vì sao?</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- GV cho HS thảo luận cả lớp để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em nhìn thấy gì trong hình?</p> <p>+ Vì sao chúng ta phải ngủ màn?</p> <p>Đánh giá</p> <p>-HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS xác định nhóm và tham gia</p> <p>- HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS quan sát hình, xác định được lợi ích của chúng và phân loại được các con vật theo lợi ích.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được tác hại của một số con vật và có ý thức phòng tránh.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nêu ra lí do cần phải ngủ màn.</p>
---	--

<p>luận về hình tổng kết cuối bài để thấy được thái độ yêu quý vật nuôi.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

# Ôn Toán

## Bài: Luyện tập

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số

- GV hướng dẫn: cho HS điền số còn thiếu vào ô trống.

1	2		4		6		8		10
	12	13		15		17		19	

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Số:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào chỗ trống.

15,...,17    ...,13,...    ...,11,...    ...,18,...    ...,19,...

- HS thực hiện.

15,16,17    12,13,14    10,11,12    17,18,19    18,19,20

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Xem tranh vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ trống:

Viết các số còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành bài.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 4: số:

- Đếm số tiếp theo và viết vào ô trống.

9	10					15					20
---	----	--	--	--	--	----	--	--	--	--	----

- HS thực hiện.

9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

- GV nhận xét bài HS.

Thứ Tư, ngày 17 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT: 233+ 234

**Bài 5: SINH NHẬT CỦA VOI CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài.
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh họa có trong SHS.
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS tham gia trò chơi “khi con qua sông”.</li><li>+ Khi con muốn qua sông chơi cùng bạn thì phải nhảy qua các phao, trong các phao có chứa các câu hỏi, bài tập có liên quan đến bài trước.</li><li>- GV khen ngợi, tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.</li><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó,</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</li><li>- HS tham gia trò chơi.</li><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>2. Khám phá:</li><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh.</li><li>- GV có thể đặt một số câu hỏi để gợi ý.</li><li>+ Tranh có những con vật nào ?</li><li>+ Các con vật có gì đặc biệt ?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh.</li><li>+ Một số ( 2-3 ) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</li><li>+ Vẹt có mỏ khoằm , sọc nâu và khi vàng cổ đuôi dài , voi con có vòi dài ,</li></ul>



<p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con.</p> <p>+ Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ , quan tâm tới nhau . Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong bài “Sinh nhật của voi con”.</p>	<p>gấu đen có thể ngoan đô thị , thỏ trắng thích ăn cà rốt .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Đọc</p>	
<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .</p> <p>+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó.</p> <p>- HS đọc theo đồng thanh</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- HS đọc câu .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .</p> <p>- GV chia bài thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến tốt đẹp , đoạn 2 : phần còn lại ).</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt.</p> <p>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.</p>	<p>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: oam ( ngoạm), oắc (ngúc ngoắc), oằm ( khoằm ) , uơ ( hươ vôi ) .</p> <p>- HS đọc theo đồng thanh.</p> <p>- HS đọc câu nối tiếp theo dãy.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Khi vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoặc đuôi " ; Vẹt mở khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . )</p> <p>- HS đọc đoạn.</p> <p>- HS đọc đoạn: đoạn 1 : từ đầu đến tốt đẹp , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy bàn.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích từ.</p>

<p>+ ngoạm : cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng.</p> <p>+ tiết mục : từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn.</p> <p>+ ngúc ngoắc : cử động lắc qua , lắc lại.</p> <p>+ mở khoằm : mở hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ).</p> <p>+ hươ vùi : giơ vùi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>- HS và GV đọc toàn bài .</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ ngoạm : cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng.</p> <p>+ tiết mục : từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn.</p> <p>+ ngúc ngoắc : cử động lắc qua , lắc lại.</p> <p>+ mở khoằm : mở hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) .</p> <p>+ hươ vùi : giơ vùi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) .</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>
---	--

## TIẾT 2

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p>Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a. Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ?</p> <p>b. Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ?</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:</p> <p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .</p> <p>- HS trả lời:thỏ trắng, sóc nâu, khi vàng, gấu đen, vẹt.</p> <p>- HS trả lời:Voi con hươ vùi cảm ơn các bạn.</p> <p>- HS trả lời: Sinh nhật của voi con rất vui.</p>

<p>c . Sinh nhật của voi con như thế nào ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>a . Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ , gấu , khi , sóc , vẹt.</p> <p>b . Voi con hươ vùi để cảm ơn các bạn.</p> <p>c . Sinh nhật của voi rất vui.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.</p> <p>+ Voi con hươ vùi để cảm ơn các bạn.</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS quan sát viết câu trả lời vào vở.</p> <p>+ Voi con hươ vùi để cảm ơn các bạn.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét.</p>

# TOÁN

PPCT: 59

LUYỆN TẬP

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết được các số từ 11 đến 20.
- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.
- Vận dụng được trong giải quyết các tình huống thực tế.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: mười, hai mươi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau:</li><li>- Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).</li><li>- GV nhận xét tuyên dương HS.</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1. Số</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? .</li><li>- Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét.</li><li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện các thao tác:</li> <li>- HS đọc: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18.19,20.</li></ul>
<p>Lưu ý: có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích hợp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc</p>	

<p>thước. HS đánh dấu một số đó bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ số đó.</p>	
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 2. Số</p> <p>- Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh.</p> <p>- GV nhận xét kết quả trình bày của nhóm.</p> <p>Bài 4. Số</p> <p>- Cho HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích hợp cho mỗi toa tàu.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5. Xem tranh rồi đếm số cây mỗi loại.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh.</p>	<p>- HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>+ 15,16,17</p> <p>+ 12,13,14</p> <p>+ 10, 11, 12</p> <p>+ 17, 18, 19</p> <p>+ 18, 19, 20</p> <p>- Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- HS làm theo nhóm đôi:</p> <p>a) 17 hình.</p> <p>b) Có 1 hình vuông, 4 hình tròn, 8 hình tam giác, 3 hình chữ nhật.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét trình bày của bạn.</p> <p>- HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn.</p> <p>+ 9, 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19,20.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.</p>

- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh.  
Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Để đếm chính xác em nhắc bạn điều gì?

- HS trả lời.

- HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.

# Ôn Toán

## Bài: Luyện tập

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số

- GV hướng dẫn: cho HS điền số còn thiếu vào ô trống.

1	2		4		6		8		10
	12	13		15		17		19	

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Số:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào chỗ trống.

15,...,17    ...,13,...    ...,11,...    ...,18,...    ...,19,...

- HS thực hiện.

15,16,17    12,13,14    10,11,12    17,18,19    18,19,20

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Xem tranh vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ trống:

Viết các số còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành bài.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 4: số:

- Đếm số tiếp theo và viết vào ô trống.

9	10					15					20
---	----	--	--	--	--	----	--	--	--	--	----

- HS thực hiện.

9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

- GV nhận xét bài HS.

Bài 5: Đếm rồi viết số cây mỗi loại vào ô trống:

- GV hướng dẫn HS đếm số cây trong mỗi hình để điền vào ô trống.

- HS thực hiện.

+ Hình 1: 20

+ Hình 2: 17

+ Hình 3: 15

+ Hình 4: 18

- HS nhận xét bài của HS.

- GV nhận xét



# Ôn Tiếng Việt

## Tiết 2: Kể chuyện

### Bài: Con chuột tham lam

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

Con chuột tham lam

Một con chuột tham lam tìm thấy một cái giỏ đầy bắp. Nó rất vui mừng vì đang đói bụng. Chuột bèn đục một lỗ nhỏ xuyên qua giỏ. Nó thu mình lại chui qua lỗ. Chuột ăn rất nhiều bắp. Nó no cứng bụng. Nó cảm thấy thỏa mãn.

Bây giờ chuột muốn đi ra. Nó cố gắng chui qua cái lỗ nhỏ. Nó không thể chui qua được. Bụng nó căng phồng. Nó thử một lần nữa. Nhưng lại không thể được.

Chuột bắt đầu khóc. Một con thỏ đi ngang qua. Nó nghe thấy tiếng khóc của con chuột và hỏi: “Tại sao bạn lại khóc?”

Con chuột giải thích: “Tôi đục một lỗ nhỏ và chui vào giỏ bắp. Bây giờ tôi không thể chui qua lỗ đó để ra ngoài được”.

Thỏ nói: “Đó là bởi vì bạn đã ăn quá nhiều. Chờ đến khi bụng của bạn thu nhỏ lại”.

Con thỏ cười và bỏ đi.

Chuột ngủ thiếp đi trong giỏ. Sáng hôm sau bụng của nó nhỏ lại. Nhưng chuột muốn ăn một ít bắp. Vì thế, nó ăn và ăn. Bụng của nó lại đầy lên một lần nữa. Nó nghĩ: “Không sao! Ngày mai mình sẽ đi ra ngoài”.

Một con mèo tình cờ đi ngang qua. Nó ngửi thấy mùi chuột trong giỏ. Con mèo mở nắp giỏ ra. Nó liền bắt lấy con chuột.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

## **Ôn Tiếng Việt**

### **Tiết 3: Luyện đọc diễn cảm**

#### **Bài: Lời khuyên của bố**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

#### **II. NỘI DUNG:**

##### 1. Khởi động :

-GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng )

-Nhận xét .

##### 2. Khám phá :

Lời khuyên của bố

Học quả là khó khăn, gian khổ. Bố muốn con đến trường với niềm hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả những người lính vừa ở thao trường về là ngồi ngay vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị cầm đũa mà vẫn thích học. Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man. Bố tin rằng con sẽ luôn cố gắng và không bao giờ là người lính hèn nhất trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ Năm, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT: 235+ 236

**Bài 5: SINH NHẬT CỦA VOI CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài.
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh họa có trong SHS.
- Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TIẾT 3

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nghe bài hát “chúc mừng sinh nhật”.</li><li>- GV cho HS làm bài tập điền âm, điền vần thích hợp.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi HS thực hiện tốt các bài tập.</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.</li><li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu.</li><li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li><li>- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</li><li>+ Vâng rất vui vì được đi chơi cùng các bạn.</li><li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li><li>-GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li><li>.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng và hát theo.</li><li>- HS thực hiện.</li><li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu.</li><li>- HS trả lời: Vâng rất vui vì được đi chơi cùng các bạn.</li><li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.</li> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- HS trình bày kết quả nói theo tranh .</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả hai câu.</li> <li>+ Các bạn chúc mừng sinh nhật với con.Nó hươ vôi cảm ơn các bạn.</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.</li> <li>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả.</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cái cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con . Nó hươ vôi cảm ơn các bạn ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>+ Các bạn chúc mừng sinh nhật với con . Nó hươ vôi cảm ơn các bạn .</li> <li>- HS lắng nghe lưu ý của GV.</li> <li>- HS viết</li> </ul>

- Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oắc , oac , ươ , ưa.

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .

- HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

- Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.

- Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### 4. Vận dụng:

- Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em.

- GV gợi ý cho HS ý tưởng ( Vào ngày sinh nhật em muốn bạn chúc em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ?).

- GV cho HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đôi .

- GV gọi một số HS trình bày kết quả .

- GV lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn .

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oắc , oac , ươ , ưa. Nêu những từ ngữ tìm được

- HS đánh vần nói tiếp.

- HS đọc trơn nói tiếp cả lớp đồng thanh.

- HS lắng nghe GV gợi ý.

- HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đôi.

- HS trình bày ý của bản thân.

- HS lắng nghe.

- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ).

## TOÁN

**PPCT: 60**                      **Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm được số lượng bằng cách tạo mười.
- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.
- vận dụng được trong giải quyết các tình huống thực tế.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: mười, hai mươi, chín mươi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện các hoạt động sau:</li><li>- Quan sát tranh khởi động.</li></ul> <p>- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)</li><li>- GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.</li><li>- GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính),</li><li>- GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?</li><li>- Chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS Theo dõi.</li><li>- HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”.</li></ul>

<p>- GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 10 đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.</p>	<p>- HS theo dõi</p>
<p>- Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”.</p> <p>2.HS thực hành đếm khối lập phương:</p> <p>- Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.</p> <p>- GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rồi có số lượng khác nhau (chẳng hạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90).</p> <p>- GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”.</p> <p>3.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”</p> <p>- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1.</p> <p>- Đếm số lượng hạt, nói kết quả:</p> <p>a) Có tất cả bao nhiêu hạt.</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng,</p>	<p>- HS theo dõi viên thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS đếm: + “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.</p>

b) Có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

- GV nhận xét.

Bài 2. số

- viết số còn thiếu vào trong quả chuông.

- 3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng. Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt vòng.

- Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả: “Có bốn mươi viên kẹo”, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo.

- HS thực hiện các thao tác:

- HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.

- HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.

4. Vận dụng:

Bài 3. Trò chơi lấy đồ vật cho đủ số ghi trên thẻ.

- HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,...

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.

- về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào.

- HS thực hiện theo nhóm.

chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,...

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.



**Tự nhiên và Xã hội**

**PPCT: 40**

**BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)**

**(đã soạn ở tiết trước)**

## Ôn Toán

**Bài: Các số 10,20,30,40,50,60,70,80,90**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tính toán nhanh hơn.

### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm( theo mẫu):

- GV hướng dẫn: đếm số hạt để điền vào chỗ trống:

a) Có tất cả.... hạt.

b) Có tất cả ..... viên kẹo.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

a) Có tất cả 30 hạt.

b) Có tất cả 40 viên kẹo.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Số:

- Gv hướng dẫn hs: viết số còn thiếu vào những cái chuông còn trống.

- HS thực hiện.

10, 20,30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Khoanh vào từng nhóm 10 đồ vật rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- Gv hướng dẫn hs khoanh.

- HS thực hiện.

a) Có tất cả.... viên sỏi

b) Có tất cả ... cục áo.

- HS thực hiện.

a) Có tất cả 30 viên sỏi

b) Có tất cả 50 cục áo.

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài.

Thứ Sáu, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 237+ 238

ÔN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Tranh minh hoạ.
- Máy chiếu để trình chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động:	
<p>- GV cho HS tham gia trò chơi “ Giải mã ô số” mỗi ô số có các bài tập.</p> <p>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oăc , oam , oăm</p> <p>- GV nêu yêu cầu và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học . Tuy nhiên , do các vần trên là những vần hiếm gặp nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học đã giải được các ô số.</p> <p>Nhóm vần thứ nhất :</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được.</p> <p>+ GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ , oach , oăng .</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện theo từng nhóm vần .</p> <p>- HS đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm .</p> <p>- HS đánh vần nối tiếp theo dãy bàn.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- HS nêu từ ngữ tìm được.</p> <p>- HS đánh vần nối tiếp.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp</p> <p>- Cả lớp đồng thanh.</p>

<p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- Kết thúc trò chơi GV khen ngợi tuyên dương các bạn HS tham gia tốt trò chơi.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>+ Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ .</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+ Người gửi thư là ai ?</p> <p>+ Người nhận thư là ai ?</p> <p>+ Người chuyển thư là ai ?</p> <p>- GV có thể giải thích thêm , nếu được huấn luyện , một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa .VẬY , trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư.</p>	<p>- HS nói những gì quan sát được ( Nam , chim bồ câu đưa thư )</p> <p>- HS trả lời:Nam là người gửi thư.</p> <p>- HS trả lời: Một người bạn.</p> <p>- HS trả lời: Chim bồ câu là người chuyển thư.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi , trao đổi : Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong bài Tôi là học sinh lớp 1 ? ( đúng với Nam ) ; Những từ ngữ nào không có trong bài đó ? ( không đúng với Nam ) . Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học .</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè.</p> <p>- GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn , Thân thiết là từ</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p>

<p>ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè . Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết , gần gũi , quý mến , GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ...</p> <p>- GV có thể giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng , gần bó , ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi ( gần bó : khó tách rời nhau , thường có quan hệ trong thời gian lâu ; quý trọng : quý và rất coi trọng ) .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày , GV và HS nhận xét .</p> <p>+ Nói về một người bạn của em:</p> <p>- GV có thể gợi ý : Bạn ấy tên là gì ? Học lớp mấy ? Ở trường nào ? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì ? Em hay chơi trò chơi gì với bạn ấy ? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào ? ... Lưu ý , HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .</p> <p>- GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày .</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi một số HS có ý tưởng hay , tình cảm chân thành .</p>	<p>VD : Em và Quang rất thân thiết với nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích từ ngữ.</p> <p>- HS tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè , chẳng hạn : yêu quý , quý trọng gần bó ...</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp , nói về một người bạn . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà.</p>	

<p>- GV nêu nhiệm vụ . Có thể yêu cầu 1 HS đọc to câu lệnh .</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang . Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý . Trong bài Tôi và các bạn , HS đã được học 5 văn bản . 5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học . Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy từ thanh . GV yêu cầu HS đọc từ này . Đây là tên người bạn của Hà . GV có thể hỏi thêm : Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ?</p> <p>- GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS đọc to câu lệnh .</p> <p>- HS điền từ ngữ theo hàng ngang. ( 1. giải thưởng , 2. sinh nhật , 3. đôi tai , 4. bạn , 5. học sinh ).</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

## Mĩ Thuật

**PPCT: 20**

## TRANH ĐẤT NẶN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

#### 2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

##### 2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn ( phù điêu ), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

##### 2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm ( đất nặn ) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

##### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn ( tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he ) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. ( Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có )

#### 2. Học sinh:

- SGK, VBT ( nếu có )
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:




Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

□ (Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS,

GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.)

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	Đồ dùng thiết bị
<p>Nội dung 2: TRANH ĐẤT NẶN – Tiết 2</p> <p>Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, vấn đáp, thảo luận, thực hành sáng tạo.</p> <p>Vận dụng quy trình: Tạo hình 3D tiếp cận chủ đề.</p> <p>Ổn định lớp, hát khởi động đầu giờ.</p> <p> Quan sát, thảo luận về cảnh, vật trong tự nhiên và trong tranh đất nặn. (10 phút )</p> <p>- Giới thiệu một số cảnh vật trong thiên nhiên và cuộc sống:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"></div>	<p>- HS quan sát tranh, ảnh về tranh đất nặn.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</p>	<p>Tranh, ảnh về tranh đất nặn.</p> <p>Video hướng dẫn cách thực hiện.</p>



- Giới thiệu một số tranh đất nặn, tổ chức cho HS chủ động tìm ra đặc điểm về màu sắc, chấm, nét, mảng trong tranh đất nặn



- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, tìm ra những khác biệt giữa tranh đất nặn và tranh vẽ màu.

- Em thấy tranh đất nặn và tranh vẽ trên giấy có gì khác nhau?

- Em sẽ bảo quản và sử dụng tranh đất nặn như thế nào?



Dùng đất nặn để thể hiện bức tranh

( 25 phút )

- Giới thiệu video hướng dẫn cách thực hiện tranh đất nặn cho HS xem.

- Hướng dẫn kĩ thuật thực hành tranh đất nặn.

- Em cho biết các bước thực hành tranh đất nặn?

- Em đặt tên cho sản phẩm là gì? Vì sao em chọn tên đó?

- HS theo dõi video hướng dẫn cách thực hiện tranh đất nặn.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

Video hướng dẫn thực hành.

Tranh, ảnh tham khảo về tranh đất nặn.

<p>- Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm?</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành. GV quan sát, khích lệ, hướng dẫn bổ sung.</p> <p>- GV khuyến khích các em sử dụng vật liệu tái chế như: Giấy báo kết hợp với đất nặn để có một bức tranh sinh động hơn.</p> <p>=&gt; GV theo dõi tiến trình thực hiện của HS, kịp thời đưa ra các nhận xét, đánh giá phù hợp, động viên HS có tiến bộ, chọn các sản phẩm sáng tạo của HS và gợi ý các em nêu được cảm nhận của các em về kỹ thuật thực hành tranh đất nặn.</p>	<p>- GV quan sát và hỗ trợ thêm cho HS làm bài</p>	
--	--	--

## Tiếng Việt

PPCT: 239+ 240

### ÔN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ.
- Máy chiếu để trình chiếu.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS										
1. Khởi động:											
<p>- GV cho HS nghe bài hát về tình bạn.</p> <p>- GV khen ngợi HS thực hiện tốt.</p> <p>2. Luyện tập thực hành:</p> <p>Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1</p> <p>1. Kết hợp từ ngữ ở A và B</p> <table><tr><td style="text-align: center;">A</td><td style="text-align: center;">B</td></tr><tr><td>+ Bây giờ, em bỏ ích</td><td>+ để biết thêm nhiều điều</td></tr><tr><td>+ Em rất thích</td><td>+ đã biết đọc truyện tranh</td></tr><tr><td>.</td><td>.</td></tr><tr><td>+ Em đọc sách</td><td>+ mẫu đồng phục của trường.</td></tr></table> <p>- GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS đọc lần lượt cột A và cột B.</p> <p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp , nhận xét , thống nhất câu trả lời , sau đó cho HS làm vào vở.</p> <p>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p>	A	B	+ Bây giờ, em bỏ ích	+ để biết thêm nhiều điều	+ Em rất thích	+ đã biết đọc truyện tranh	.	.	+ Em đọc sách	+ mẫu đồng phục của trường.	<p>- HS nghe bài hát và vận động theo điệu nhạc.</p> <p>- HS làm việc nhóm , trao đổi về yêu cầu của bài .</p> <p>- HS đọc cột A và cột B.</p> <p>- HS đại diện nhóm trình bày kết quả.</p>
A	B										
+ Bây giờ, em bỏ ích	+ để biết thêm nhiều điều										
+ Em rất thích	+ đã biết đọc truyện tranh										
.	.										
+ Em đọc sách	+ mẫu đồng phục của trường.										

<p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ thích , em , nhảy dây , chơi</p> <p>+ em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng</p> <p>+ vui , thật là , đi học</p> <p>- Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Em thích chơi nhảy dây . / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . )</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng :</p> <p>+ Em thích chơi nhảy dây</p> <p>+ Em cũng thích chơi đuổi bắt.</p> <p>+ Đi học thật là vui.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>
<p><b>Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ</b></p> <p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ lưng , ở trên , lạc đà , có , bươu</p> <p>+ cái vòi , voi con , dài , có</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Lạc đã có bươu ở trên lưng . Voi Con có cái vòi dài . )</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ.</p> <p>+ Lạc đà có bươu ở trên lưng.</p> <p>+ Voi con có cái vòi dài.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p> <p>- HS viết vào vở.</p>
<p><b>Bài 3. BẠN CỦA GIÓ</b></p> <p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành câu : gió , mây , thổi , bay .</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc cá nhân . Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng.</p> <p>+ Gió thổi mây bay.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>

<p>Gió thổi mây bay ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .</p>	
<p><b>Bài 4. GIAI THƯỜNG TÌNH BẠN</b></p>	
<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu</p> <p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ Cường , Kiên , là , và , đôi , bạn thân</p> <p>+ Cúc , Nhung , và , nhảy dây , chơi</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cường và Kiên là đôi bạn thân hoặc Kiên và Cường là đôi bạn thân . Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây hoặc Nhung và Cúc cùng chơi nhảy dây )</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng.</p> <p>+ Cường và Kiên là đôi bạn thân.</p> <p>+ Cúc và Nhung chơi nhảy dây.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>
<p><b>Bài 5. SINH NHẬT CỦA VOI CON</b></p>	
<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ voi con , sinh nhật , các bạn , chúc mừng</p> <p>+ các bạn , em , chơi cùng , giờ ra chơi , thường</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi , em thường chơi cùng các bạn . )</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng</p> <p>+ Các bạn chúc mình sinh nhật voi con.</p> <p>+ Giờ ra chơi em thường cùng các bạn chơi.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>



## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 59

### CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

#### BÀI 4: GIA ĐÌNH VUI VẺ

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Thể hiện được lời nói, hành động thể hiện tình yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ gia đình.
- Biết sử dụng một số đồ dùng gia đình một cách an toàn.
- Nêu được một số hành động an toàn, không an toàn trong sinh hoạt ở nhà.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để giữ gìn môi trường ở nhà sạch, đẹp.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Ý thức tránh nhiệm làm những việc phù hợp để giúp đỡ người thân trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

##### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Giáo viên: Bài powerpoint, clip, SGK, tranh ảnh, bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT, bút chì, kéo, giấy màu, hồ dán.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm thi kể tên các bài hát hoặc hát các bài hát về gia đình. Nhóm nào nói sai tên bài hát hoặc hát sai sẽ bị thua cuộc. - GV có thể hỏi các nhóm thích bài hát nào nhất và vì sao?</p> <p>=&gt; GV nhận xét, chốt ý và chuyển sang hoạt động khám phá.</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 6 và thi đua.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS xem video clip về các hoạt động của gia đình vào những ngày gần Tết qua các bài hát “ Bánh chưng xanh; Sắp đến Tết rồi...” để tạo không khí vui tươi, sôi nổi cho HS.</p> <p>Qua đó HS sẽ thấy được các hoạt động gần Tết trong gia đình mỗi nhà như: dọn dẹp, lau chùi, trang trí lại cho nhà cửa sạch đẹp</p>	<p>- HS xem video clip về các hoạt động của gia đình vào những ngày gần Tết qua các bài hát “ Bánh chưng xanh; Sắp đến Tết rồi...” để tạo không khí vui tươi ,</p>

<p>hơn; chuẩn bị các vật dụng nấu bánh chưng, bánh tét...</p> <p>- GV yêu cầu HS giới thiệu những hoạt động của gia đình mình vào những ngày gần Tết.</p> <p>- GV cho HS nêu cảm xúc của mình trong những ngày gần Tết bằng trò chơi “truyền điện”.</p> <p>(GV có thể nêu lên cảm xúc của mình trước để HS cảm nhận và hiểu rõ hơn).</p> <p>- GV nhận xét và chốt ý: Mỗi người ai cũng đều có một gia đình. Gia đình chính là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên và là nơi chúng ta họp mặt, quay quần bên nhau trong những ngày lễ, Tết. Và để có được điều này thì các bạn đã làm những việc gì để giúp đỡ gia đình của mình trong các dịp lễ, Tết?</p> <p>- GV dẫn qua phần thực hành.</p>	<p>-HS thực hiện theo nhóm đôi.</p> <p>2-3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>-HS trình bày sau đó “truyền điện” bất kì một bạn nào trong lớp để nói tiếp những cảm xúc của mình.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ Mỗi người ai cũng đều có một gia đình. Gia đình chính là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên và là nơi chúng ta họp mặt, quay quần bên nhau trong những ngày lễ, Tết.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành;</p> <p>- GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những việc mà mình đã phụ giúp gia đình.</p> <p>- GV có thể hướng dẫn HS kể trình tự từng bước các việc em làm và cho HS minh họa từng động tác cụ thể như: quét nhà, lau chùi, sắp xếp đồ đạc, ...</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV cho HS nêu cảm xúc của mình sau khi hoàn thành công việc phụ giúp gia đình vào dịp Tết.</p> <p>-GV có thể tuyên dương các nhóm có hoạt động tích cực trong việc phụ giúp gia đình và đồng thời khích lệ nhóm nào chưa mạnh</p>	<p>- HS trao đổi theo nhóm 6.</p> <p>- 2- 3 nhóm kể trước lớp.</p> <p>-Các nhóm nhận xét và góp ý lẫn nhau.</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS nêu ý kiến.</p>



<p>dọn trong việc phụ giúp gia đình trong những ngày Tết nhằm để HS hiểu rõ thêm ý nghĩa của ngày Tết sum họp, ý nghĩa của việc em đóng góp công sức cho gia đình mình.</p> <p>- GV hỏi HS: ngoài các việc dọn dẹp, trang trí nhà cửa, trưng bày mâm ngũ quả...các bạn có thể làm thêm những việc gì để cho không khí ngày Tết thêm được rộn ràng hơn, ấm cúng hơn ?</p> <p>-GV nhận xét và đưa ra ý kiến như trang trí và dán bao lì xì, vẽ thiệp, cắt, dán hoa mai, hoa đào giả lên cành cây...chuyển ý sang hoạt động mở rộng.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu ý kiến.</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm và thực hiện theo sự phân công của nhóm mình.</p> <p>- GV quan sát và giúp đỡ các nhóm; động viên khuyến khích các em.</p> <p>-GV nhận xét và lưu ý HS giữ an khi sử dụng kéo và dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sau khi hoàn thành sản phẩm.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá chung cả lớp.</p>	<p>Chia lớp thành 6 nhóm:</p> <p>-Nhóm 1, 2 trang trí bao lì xì.</p> <p>-Nhóm 3, 4 cắt hoa, mai, hoa đào và tô màu.</p> <p>-Nhóm5, 6 vẽ thiệp...</p> <p>-Các nhóm trình bày sản phẩm của mình lên bảng phụ.</p> <p>-Các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực đánh giá bản thân vào VBT.</li><li>- Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</li><li>- GV cho HS hát lại các bài hát về gia đình, Tết.</li><li>- Chuẩn bị bài học tiếp theo.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS cùng hát.</li><li>- HS về nhà chuẩn bị.</li></ul>
--	---

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 60

## CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

### SINH HOẠT LỚP

#### TIẾT 4: CHÀO ĐÓN MÙA XUÂN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách trang trí mùa xuân cho lớp học, ở nhà.
- Thực hiện tạo những sản phẩm để trang trí cho lớp học, ở nhà vào dịp đón xuân.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “Cùng vui”.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Tuyên dương:

Hạn chế

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện 1 việc làm để tạo những sản phẩm trang trí cho lớp học, ở nhà vào dịp đón xuân.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

Ngày 05 tháng 01 năm 2024



**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21**  
**TỪ NGÀY 22/01 ĐẾN NGÀY 26/01**

<b>Thứ / ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>THỨ HAI 22/01</b>	1	61	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu cảm xúc
	2	241	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T1)
	3	41	Tiếng Anh	Lesson 5
	4	242	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T2)
	5	21	Đạo đức	Bài 19: Tự giác làm việc nhà
	6	21	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	21	Rèn chữ	Luyện viết D, Đ
<b>THỨ BA 23/01</b>	1	243	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T3)
	2	41	Thể dục	Bài 4: Động tác phối hợp
	3	244	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T4)
	4	21	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Xòe hoa
	5	61	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 21 đến 40)
	6	41	TNXH	Con vật quanh em (T3)
	7	38	Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số ( từ 21 đến 40)
<b>THỨ TƯ 24/01</b>	1	245	Tiếng Việt	Làm Anh (T1)
	2	42	Tiếng Anh	Lesson 6
	3	246	Tiếng Việt	Làm Anh (T2)
	4	62	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 41 đến 70)
	5	39	Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số ( từ 21 đến 40)
	6	38	Ôn TV	Bài: Hồ
	7	39	Ôn TV	Bài: Thỏ và Rùa
	1	247	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T1)

<b>THỨ NĂM 25/01</b>	2	248	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T2)
	3	63	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 71 đến 99)
	4	42	Thể dục	Bài 5: Động tác điều hòa
	5	42	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T1)
	6	40	Ôn Toán	Bài: Các số có hai chữ số (từ 41 đến 70)
	7	21	KNS	Xuân yêu thương (tiết 2)
<b>THỨ SÁU 26/01</b>	1	249	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T3)
	2	250	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T4)
	3	251	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	21	Mĩ Thuật	Mâm ngũ quả
	5	252	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	62	HĐTN	Bài 1: Nhận biết cảm xúc
	7	63	HĐTN	Cả nhà đi chơi núi (T3)

Thứ Hai, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT :241- 242

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh ( Câu hỏi gợi ý : Em nhìn thấy những gì trong tranh ?</li><li>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trên bàn tay</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm</li><li>- Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi + Bạn Nam được mẹ đưa đi học.</li><li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</li></ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu toàn bài . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .</li><li>- HS đọc câu</li><li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li><li>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( đột nhiên , bước , cười ) .</li><li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</li><li>- HS đọc câu nối tiếp theo dãy bàn.</li><li>- HS lắng nghe GV phát âm.</li><li>- HS đọc nối tiếp lần 2.</li></ul>



<p>- HS đọc đoạn</p> <p>+ GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến ở bên con , đoạn 2 : phần còn lại ) .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài phối hợp : ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra ; nhẹ nhàng rất nhẹ , không gây cảm giác khó chịu ; thủ thủ : nói nhỏ nhẹ , vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm ; tung tăng : di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích ) .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>HS và GV đọc toàn đoạn văn.</p> <p>+ GV đọc lại toàn đoạn văn và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam / và dặn ; Mỗi khi lo lắng . / con hãy áp bàn tay này lên má , )</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn theo yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đoạn theo nhóm đôi.</p> <p>- 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn đoạn văn.</p>
---	---

## TIẾT 2

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p>+ Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Ngày đầu đi học , Nam thế nào ?</p> <p>b . Mẹ dặn Nam điều gì ?</p> <p>c . Sau khi chào mẹ , Nam làm gì ? ) . HS làm việc nhóm ( có thể đọc to câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời câu hỏi</p> <p>- GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm</p> <p>b . Mẹ dặn Nam : “ Mỗi khi lo lắng , con hãy áp bàn tay này lên má ” ;</p> <p>c . Sau khi chào mẹ , Nam tung tăng bước vào lớp .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.</p>

4. Vận dụng:	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm . )</li> <li>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết câu trả lời vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe lưu ý của GV.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>

## **Rèn chữ**

### **Bài: D, Đ**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: D, Đ

- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa D. Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.

- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Chữ cái mẫu

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

1. Khởi động:

- GV cho HS nghe bài hát

- Kiểm tra vở học sinh

- Nhận xét

2. Khám phá:

- Giới thiệu bài : Ghi tựa :D, Đ

Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa : D

- Giáo viên đính: D

Chữ gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Hướng dẫn tô: ĐDB dưới đường kẻ ngang 2 tô nét 1, nối nét 2, lia bút tô nét 3 từ trái sang phải

- Giáo viên tô chữ D

-Yêu cầu HS tô vào vở

- Nhận xét

-Hướng dẫn chữ D tương tự Đ

Hoạt động 2: Hướng dẫn viết từ: Dĩ An.

+ Giới thiệu từ: Dĩ An

- Hd HS viết chữ cỡ nhỏ

- Đặt bút trên giữa đường kẻ 3 và 4, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dùng bút trên đường kẻ 3 (phần cuối nét rộng vừa phải, cân đối với chân chữ)Nhận xét.

Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.

+ Tô D, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.

+ Tô D, chữ cỡ nhỏ tô 3dòng.

+ Tô A chữ cỡ nhỏ tô 3dòng.

- + Viết Từ : viết 3 dòng.
- + Viết câu: Dân giàu nước mạnh, 2 dòng.
- + Viết câu:Đèn giao thông có ba màu,2 dòng
- Thu vở, nhận xét
- Nhắc tựa bài
- Chuẩn bị bài sau.

Thứ Ba, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**Tiếng Việt**

PPCT :243- 244

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một tự sự ngắn và đơn giản.
- Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**TIẾT 3**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
+ Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . ( Mỗi lần em bị ốm , mẹ rất lo lắng . ) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .
<b>2. Khám phá:</b>	
+ Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .	- HS quan sát tranh

<p>-Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý , GV gọi một số</p>	<p>- HS trình bày kết quả nói theo tranh . Gợi ý : tranh 1 : Mỗi khi em bị ốm , mẹ đều chăm sóc em rất tận tình . Mẹ luôn ở bên em , chăm sóc em , mỗi khi em ốm . / Mẹ luôn ở bên em , chăm sóc em , mỗi khi em bị ốm ; tranh 2 : Trong công viên , hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện .</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Nghe viết</p> <p>- GV đọc to cả hai câu . ( Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam . Nam thấy thật ấm áp . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : tay .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn / vào bàn tay Nam./ Nam thấy thật ấm áp . ) + Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần .</p> <p>+ GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> <p>+ Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</p> <p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam . Nam thấy thật ấm áp .</p> <p>- HS viết chính tả</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>

<p>- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .</p> <p>- HS đọc.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Hát một bài hát về mẹ</p> <p>- GV đưa lời bài hát thông qua phương tiện dạy học : máy tính , máy chiếu , bảng điện tử , ... sau đó cho HS nghe bài hát .</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ .</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS nghe-hát.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</p>

# ÂM NHẠC

PPCT : 21

Ôn tập bài hát: Xòe hoa

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát, yêu dân ca.
- HS biết sống yêu đời, lạc quan, tích cực.
- Thể hiện âm nhạc:
- + HS hát rõ lời và thuộc lời bài Xòe hoa.
- + HS biết thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
  - Đàn phím điện tử
2. Học sinh
  - Nhạc cụ : thanh phách, trống nhỏ....

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</li><li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li><li>- GV đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. ( GV sửa sai cho HS nếu có).</li><li>- GV cho HS hát kết hợp vận động .</li></ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>GV tổ chức cho HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca...)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV nhận xét, sửa sai ( Nếu có).</li></ul> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Thể hiện tiết tấu</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS lắng nghe.</li><li>-HS hát cùng nhạc đệm</li><li>- HS lắng nghe và trình bày lại câu hát.</li> <li>HS hát kết hợp vận động.</li><li>-HS biểu diễn theo các hình thức( đơn ca, song ca, tốp ca....)</li><li>- HS nhận xét, sửa sai ( nếu có)</li></ul>



<p>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ tem-bơ-rin ( GV đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen)</p> <p>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</p> <p>+ Ứng dụng đệm cho bài hát: Xòe hoa.</p> <p>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện ( hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tenm-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <p>-GV cho HS luyện tập hoặc trình bày( gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm....</p> <p>-GV nhận xét, sửa sai( nếu có)</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>GV đàn và hướng dẫn:</p> <p>-GV đàn với nhịp độ nhanh dần để HS vận động phù hợp với nhịp độ.</p> <p>+ Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ</p> <p>-GV làm mẫu và hướng dẫn HS đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau:</p> <p>-GV cho HS thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu ( bài tập mở, có thể không thực hiện)</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Dân ca nào?</p> <p>- GV hỏi? Bài hát : Xòe hoa và Tập tầm vông muốn nói với các em điều gì?</p>	<p>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng tem-bơ-rin.</p> <p>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay,chân.</p> <p>-HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p> <p>-HS luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.</p> <p>-HS nhận xét, sửa sai ( nếu có).</p> <p>-HS quan sát và thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- HS vận động theo hướng dẫn.</p> <p>-HS luyện tập theo hướng dẫn.</p>
---	---

GV liên hệ giáo dục: Trẻ em là hi vọng của đất nước. Các em cần khỏe mạnh và có kiến thức để làm chủ tương lai.

- GV dặn HS luyện tập đệm cho bài hát Xòe hoa, luyện đọc nốt Mi, Son, La.

## Toán

**PPCT: 61                      BÀI: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết được các số từ 21 đến 40.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi một, hai mươi hai, ..., I bốn mươi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:</li><li>- Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ...</li><li>- GV đặt câu hỏi để HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chia sẻ trong nhóm học tập</li><li>- Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<p>2. Khám phá:</p> <p>1. Hình thành các số từ 21 đến 40</p> <p>a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23”.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS theo dõi.</li></ul>

<p>-Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37.</p> <p>b)- Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40.</p> <p>- Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:</p>	<p>- HS thao tác, đếm đọc viết các số</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bàn.</p>
<p>3.Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .</p> <p>Bài 2.</p> <p>- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.</p> <p>- Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.</p> <p>Bài 3</p> <p>- Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.</p> <p>- Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó</p> <p>- GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 4</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt.</p> <p>- HS thực hiện các thao tác:</p> <p>-HS đọc các số từ 1 đến 40.</p>

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ.

- GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Đề đếm chính xác em nhận bạn điều gì?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống.

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.



**Tự nhiên và Xã hội**

**PPCT: 41**

**Bài: Con vật quanh em (T3)**

**(Đã soạn ở tiết trước)**

## Ôn Toán

### Bài: Các số có hai chữ số ( từ 21 đến 40)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số

- GV hướng dẫn: Đếm số khối lập phương rồi viết số tương ứng vào ô vuông.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

+ Hình 1: 22

+ Hình 2: 24

+ Hình 3: 35

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm( theo mẫu):

- GV hướng dẫn: đọc số

- HS thực hiện.

a) Hai mươi: 20

    Hai mươi một: 21

    Hai mươi hai: 22

    Hai mươi ba: 23

    Hai mươi tư: 24

    Hai mươi lăm: 25

    Hai mươi sáu: 26

    Hai mươi bảy: 27

    Hai mươi tám: 28

    Hai mươi chín: 29

    Ba mươi: 30

Câu b tương tự.

Viết các số còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành bảng.

- GV nhận xét sửa sai.



Thứ Tư, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 245- 246

Bài 2: LÀM ANH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình ; khả năng làm việc nhóm .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ có trong sgk.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động	
<p>- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,</p> <p>- Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Người em nói gì với anh ?</p> <p>b . Người anh nói gì với em ?</p> <p>c . Tình cảm của người anh đối với em như thế nào ?</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>	<p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Người em mượn đồ chơi của người anh.</p> <p>+ Người anh cho người em mượn đồ chơi.</p> <p>+ Tình cảm của hai anh em rất tốt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Làm anh .</p>	
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>+ Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( dỗ dành , dịu dàng ) .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt .</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ</p>	<p>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>- HS đọc nối tiếp dòng thơ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ.</p> <p>- HS lắng nghe. ( dỗ dành : tìm cách nói chuyện để em bé không khóc ; ( nâng ) dịu dàng : đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau ) .</p> <p>- HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS nhận xét bạn đọc.</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	

<p>+Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng bánh , đẹp , vui</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : bánh , đẹp , vui .</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá .</p> <p>+ Trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a . Làm anh thì cần làm những gì cho em ?</p> <p>b . Theo em , làm anh dễ hay khó ?</p> <p>c . Em thích làm anh hay làm em ? Vì sao ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( a . Dỗ em , khi em khóc ; nâng em dậy , khi em ngã ; cho em quà bánh phần hơn ; nhường em đồ chơi đẹp ; b . Câu trả lời mở , GV cho HS nói suy nghĩ của mình ; C. Câu trả lời mở ) .</p>	<p>- HS làm việc nhóm. cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : bánh , đẹp , vui .</p> <p>- HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p> <p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .</p> <p>- Làm anh thì phải nhường nhịn em nhỏ.</p> <p>- Làm anh khó.</p> <p>- HS trả lời theo ý thích của bản thân.</p> <p>- HS nhận xét đánh giá.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

## TIẾT 2

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p>+ Học thuộc lòng:</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ Làm anh , Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoay che hết .</p>	<p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ , của em.

+ Kể về anh chị hoặc em của em:

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý : Em của em là trai hay gái ? Em của em mấy tuổi ? Em của em đã đi học chưa , học trường nào ? Sở thích của em bé là gì ? Có khi nào em bé làm em khó chịu không ? Vì sao ? Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé ? GV lưu ý : anh , chị , em có thể là anh , chị , em “ ruột ” hoặc anh , chị , em “ họ ” vì có thể nhiều HS là con một , duy nhất trong gia đình .

- GV yêu cầu HS luyện tập theo nhóm .

- GV và HS nhận xét.

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

+ Từng HS trong nhóm nói về anh / chị em trong gia đình.

+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp.

- HS luyện tập theo nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

## Toán

### PPCT: 62 Bài 44: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết được các số từ 41 đến 70.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: bốn mươi một, bốn mươi hai,..., bảy mươi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>1.HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.</li><li>- GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc.</li></ul> <p>Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.</p> <p>2.Cho HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh và nói: “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>1.Hình thành các số từ 41 đến 70</p> <p>a.GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:</p>	<p>Nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm dùng các ngón tay phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm viết số dùng</p> <p>- HS quan sát tranh, đếm số lượng Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.</p>

<p>- GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, bốn mươi sáu viết là 46.”</p> <p>- Tương tự với các số 51, 54, 65.</p> <p>b.HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70</p>	
<p>HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:</p> <p>b)GV nhắc HS cách đọc số chú ý biên âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn:</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS đọc.</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS đọc.</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 15,25, 35, 45, 55, 65. HS đọc.</p> <p>2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”</p> <p>- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1.</p> <p>- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.</p> <p>- Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.</p>	<p>- HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện các thao tác: Đọc các số vừa viết.</p>

<p>Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.</li> <li>- Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.</li> <li>- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41, 51, 61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện các thao tác:</li> <li>- Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.</li> </ul>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 3</p> <p>a) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?</p> <p>b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?</li> <li>- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?</li> <li>- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

# Ôn Toán

## Bài: Các số có hai chữ số ( từ 21 đến 40)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số

- GV hướng dẫn: Đếm số khối lập phương rồi viết số tương ứng vào ô vuông.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

+ Hình 1: 22

+ Hình 2: 24

+ Hình 3: 35

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm( theo mẫu):

- GV hướng dẫn: đọc số

- HS thực hiện.

a) Hai mươi: 20

    Hai mươi một: 21

    Hai mươi hai: 22

    Hai mươi ba: 23

    Hai mươi tư: 24

    Hai mươi lăm: 25

    Hai mươi sáu: 26

    Hai mươi bảy: 27

    Hai mươi tám: 28

    Hai mươi chín: 29

    Ba mươi: 30

Câu b tương tự.

Viết các số còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành bảng.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 3: Viết các số còn thiếu vào ô trống rồi đọc các số đó:

- Viết số còn thiếu vào chỗ trống.

- HS thực hiện.

- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- HS thực hiện.

+ Có tất cả 22 câu thủ.

- GV nhận xét bài của HS.





# Ôn Tiếng Việt

## Tiết 2: Kể chuyện

### Bài: Hồ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

### HỒ

Thấy mèo nổi tiếng là giỏi võ, lại có hình dáng giống mình, hồ lân la làm quen và nhờ mèo truyền cho võ nghệ. Mèo đồng ý và bảo hồ ngồi xuống đất, còn mèo thì ngồi trên một gốc cây.

Hàng ngày đến lớp, hồ học tập chăm chỉ, muốn nhanh chóng thật giỏi võ để làm chúa tể muôn loài. Mèo dạy hồ rất tận tình. Gần hết khoá học hồ tưởng rằng vốn của mèo đã hết, không đi học nữa.

Một hôm, thấy mèo đi qua, hồ nhảy chồm về phía mèo, định vồ ăn thịt. Nhanh như cắt, mèo trèo tót lên cây. Từ trên cao mèo nhìn xuống và nói với hồ:

- Ta ở đây thì mi có hiểm độc đến đâu cũng không thể bắt ta được. Đồ lừa thầy phản bạn! Hồ đứng dưới gầm gào, bực bội và bất lực. Đến lúc ấy nó mới biết là chưa học hết các môn võ của thầy.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra

- Phải coi chừng hành động xấu của kẻ ác; lừa thầy phản bạn như hồ trong truyện là rất xấu.

# Ôn Tiếng Việt

## Luyện đọc diễn cảm

### Bài: Thỏ và Rùa

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài.

#### II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động :

-GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng )

-Nhận xét .

2. Khám phá:

Thỏ và Rùa

Ngày xưa ngày xưa, có một con Rùa và một con Thỏ sống trong một khu rừng xinh đẹp và yên tĩnh. Ngày ngày chúng vui chơi với nhau như hai người bạn thân. Một hôm, Thỏ và Rùa cãi nhau xem ai nhanh hơn.

Rồi chúng quyết định giải quyết việc tranh luận bằng một cuộc thi chạy đua. Thỏ và Rùa đồng ý lộ trình và bắt đầu cuộc đua. Thỏ xuất phát nhanh như tên bắn và chạy thục mạng rất nhanh, khi thấy rằng mình đã khá xa Rùa, Thỏ nghĩ nên nghỉ cho đỡ mệt dưới một bóng cây xum xuê lá bên vệ đường.

Vì quá tự tin vào khả năng giành chiến thắng của mình, Thỏ ngồi dưới bóng cây và nhanh chóng ngủ thiếp đi. Rùa chạy mãi rồi cũng đến nơi, thấy Thỏ đang ngủ ngon giấc Rùa từ từ vượt qua Thỏ và về đích trước Thỏ. Khi Thỏ thức dậy thì rùa đã đến đích và trở thành người chiến thắng.

Rùa vì sự kiên trì bền bỉ mà chiến thắng chú Thỏ.

Lúc này Thỏ biết mình đã thua cuộc vì quá tự tin vào khả năng của mình, còn Rùa chiến thắng vì kiên trì bám đuổi mục tiêu và làm việc hết sức trong khả năng của mình, cộng với một chút may mắn và giành chiến thắng.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 25 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 247- 248

Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một đoạn văn tự sự đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SHS
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</li><li>- Khởi động :<ul style="list-style-type: none"><li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</li><li>a , Gia đình trong tranh gồm những ai ?</li><li>b . Họ có vui không ? Vì sao em biết ?</li></ul></li><li>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</li><li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời .</li><li>+ GV dẫn vào bài đọc Cả nhà đi chơi núi</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại tựa bài cũ.</li><li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li><li>- Ba mẹ của Nam, Nam, và Đức.</li><li>- Họ vui, vì cả gia đình ai cũng cười.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
2. Khám phá:	
+ Đọc	

- GV đọc mẫu toàn đoạn văn . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .

+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh ,

- HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Bố mẹ cho Nam và Đức đi chơi núi ; Hỏi trước , mẹ thức khuya để chuẩn bị quần áo , / thức ăn , nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng ; Càng lên cao , đường càng dốc và khúc khuỷu , bố phải cõng Đức . )

HS đọc đoạn

+ GV chia đoạn văn thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến côn trùng , đoạn 2 : từ Hôm sạt đến anh em , đoạn 3 : phần còn lại ) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( tuýp thuốc : ống nhỏ , dài trong có chứa thuốc ; côn trùng : chi loài động vật chân đốt , có râu , ba đôi chân và phần lớn có cánh ; huỳnh huých : từ mô phỏng tiếng động trầm , liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra ( chạy huỳnh huých ) ; khúc khuỷu : không bằng phẳng , có nhiều

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong đoạn văn : uya ( khuya ) ; uyp ( tuýp thuốc ) ; uynh , uych ( huỳnh huých ) ; uyu ( khúc khuỷu ) .

+ Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

- HS đọc nối tiếp câu.

- HS đọc nối tiếp câu lần 2.

- HS đọc đoạn

- HS đọc nối tiếp đoạn.

<p>đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau ( kết hợp với trực quan qua tranh ) .</p> <p>- HS và GV đọc toàn đoạn.</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn đoạn văn .</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đoạn theo nhóm đôi.</p>
--	--

## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu ?</p> <p>b . Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi ?</p> <p>c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải làm gì ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) .</p>	<p>- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .</p> <p>a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi.</p> <p>b . Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như : quán ảo , thức ăn , nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng.</p> <p>c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải công Đức .</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS</p>	

<p>quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS viết câu trả lời vào vở ( Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải cõng Đức . ) .</p>
---	---

## Toán

### PPCT: 63      Bài 45. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, đọc, viết được các số từ 71 đến 99.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 71 đến 99.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ”, “Nhóm viết số”</li><li>- GV đọc một số từ 41 đến 70. Nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm dùng hình vẽ, vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm viết số dùng các chữ số để viết số GV đã đọc.</li></ul> <p>2 – Cho HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh và nói: “Có 73 khối lập phương”,</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>1.Hình thành các số từ 71 đến 99</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS báo cáo kết quả theo nhóm.</li></ul>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.</p> <p>- HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.</p> <p>- Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99.</p> <p>- HS báo cáo kết quả theo nhóm.</p>



<p>Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.</p> <p>GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tu”, “lăm”</p> <p>Chẳng hạn:</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81,91.</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94.</p> <p>+ GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p>
<p>2.Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”</p> <p>- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1 HS thực hiện các thao tác:</p> <p>Viết các số vào vở.</p> <p>- Đối vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại</p> <p>Bài 2.</p> <p>Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.</p> <p>Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.</p> <p>GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90;</p> <p>4.Vận dụng:</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các thao tác:</p> <p>Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.</p>

### Bài 3

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Để đếm chính xác em nhắc bạn điều gì?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

## Tự nhiên và Xã hội

**PPCT: 42**

**Bài: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi(2 tiết)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Hình SGK phóng to.
- Máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động :</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi “Truyền tin”:</p> <p>-GV chuẩn bị cho một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp. HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi.</p> <p>-Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.</p>	<p>- HS lắng nghe và tham gia trò chơi</p> <p>- HĐTQ điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con</p> <p>- 2,3 HS trả lời.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình</p> <p>- GV yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi</p> <p>- GV kết luận: cho ăn, uống; giữ ấm cho động vật vào mùa đông,... và tác dụng của các việc làm đó.</p>	<p>- HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế</p> <p>- HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p>
<p>Hoạt động 2</p>	

<p>-GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế</p> <p>-GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>-GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng.</p> <p>-GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.</p> <p>Đánh giá</p> <p>-HS yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật,</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS kể tên.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nêu thêm được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự tin kể được các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>- HS lắng nghe GV đánh giá.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1.Khởi động:</p> <p>- GV cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- HS hát: cá vàng bơi</p>

## 2. Khám phá:

### Hoạt động 1

-GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm và cho biết

+ Điều gì xảy ra với các bạn trong hình?

-GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn.

-GV kết luận: Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.

### Hoạt động 2

-GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn:

-GV yêu cầu HS liên hệ:

+Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn?

### 3. Thực hành:

-GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

- HS quan sát, thảo luận nhóm

- HS trả lời: các bạn chọc phá con vật.

- HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác.

- HS lắng nghe

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc làm: Không trêu chọc, đánh đập con vật; không làm đau; không phá thủng nuôi ong;...

- HS quan sát và thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

1. Rửa vết thương;

2. Băng vết thương;

3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng.

- HS trả lời.

- HS liên hệ bản thân.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các bước cần làm khi bị chó, mèo hoặc bị một con vật khác (rắn,...) cào, cắn.

- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày

- Nhận xét, bổ sung.

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai.</li> <li>-Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố.</li> <li>-Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp.</li> </ul> <p>Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu ý kiến từ chối ăn thịt thú rừng một cách tự nhiên.</p> <p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</li> <li>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất:</li> <li>-GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài, nhận xét về thái độ, tình cảm của Hoa đối với vật nuôi.</li> <li>-Sau đó cho HS liên hệ thực tế với thái độ của bản thân HS với vật nuôi ở gia đình.</li> </ul> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.</li> <li>-Chuẩn bị hình về cây và các con vật.</li> </ul> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>Yêu cầu cần đạt: HS nêu tự tin và rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đóng vai:</li> <li>- HS đóng vai trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài</li> <li>- HS liên hệ thực tế</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	
---------------------------------	--

## Ôn Toán

### Bài: Các số có hai chữ số ( từ 41 đến 70)

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

#### II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm( theo mẫu):

- GV hướng dẫn: viết số.

a) Bốn mươi: 40

Bốn mươi một: 41

Bốn mươi hai: 42

Bốn mươi ba: 43

Bốn mươi tư: 44

Bốn mươi lăm: 45

Bốn mươi sáu: 46

Bốn mươi bảy: 47

Bốn mươi tám: 48

Bốn mươi chín: 49

Năm mươi: 50

b, c tương tự.

- Gọi HS đứng dậy trình bày.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết các số còn thiếu vào ô trống rồi đọc các số đó:

41,42,42,44,45, 46, 47, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62,  
63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70.

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- Đếm số câu thủ và viết vào chỗ chấm.

- HS thực hiện:

a) Có tất cả 50 quả dâu tây.

b) Có tất cả 48 viên ngọc trai.

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài



Thứ Sáu, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 249- 250

Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng , rõ ràng một đoạn văn tự sự đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn văn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học .

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ trong SHS.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS tham gia trò chơi: “ Hái lộc đầu xuân”.</li><li>- HS chọn 1 bao lì xì bất kì, mỗi bao lì xì tương ứng với 1 bài tập, HS thực hiện đúng bài tập sẽ hái được lộc.</li><li>- GV khen ngợi HS chơi tốt.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi.</li><li>- HS tham gia trò chơi.</li></ul>
<p>2. Khám phá:</p> <p>+Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</li><li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất cấu hoàn thiện . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện</li><li>- Đường lên núi quanh co , khúc khuỷu .</li><li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</li></ul>

<p>+ Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</p> <p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét .</p>	<p>- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày.</p>
--	---

#### TIẾT 4

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Nghe viết</p> <p>- GV đọc to cả hai câu . ( Nam và Đức được đi chơi núi . Đến đỉnh núi , hai anh em vui sướng hét vang . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .</p> <p>+ Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức , kết thúc câu có dấu chấm ,</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : sướng , chơi . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách ,</p> <p>- Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Nam và Đức được đi chơi núi . Đến đỉnh núi , / hai anh em vui sướng hét vang . ) . Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết vào vở.</p>

<p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p>+ Chọn vắn phù hợp thay cho ô vuông</p>	
<p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ</p> <p>- Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )</p> <p>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p>	<p>.- HS làm việc nhóm đôi để tìm những vắn phù hợp .</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh . GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm , thảo luận về nội dung các bức tranh . GV gợi ý cho HS nội dung nói thông qua việc trả lời một số câu hỏi . ( Em cùng gia đình đi chơi ở đâu ? ( Có thể là một chuyến về thăm quê , một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài , ... Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS ) ; Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không ? Em có thích chuyến đi này không ? ) GV cho một vài nhóm trao đổi với nhau trước lớp . GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS hoạt động nhóm , thảo luận về nội dung các bức tranh.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ</p>

	thể ở những nội dung hay hoạt động nào )
--	--

## Mĩ thuật

**PPCT: 21**

## MÂM NGŨ QUẢ

### I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

#### 1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

#### 2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

##### 2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn ( phù điêu ), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm ngũ quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

##### 2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm ( đất nặn ) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

##### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn ( tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he ) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. ( Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có )

#### 2. Học sinh:

- SGK, VBT ( nếu có )

- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:


Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;


Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

□ (Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS,

GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.)

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	Đồ dùng thiết bị
<p>Nội dung 3: MÂM NGŨ QUẢ - Tiết 3</p> <p>Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, vấn đáp, thảo luận, thực hành sáng tạo.</p> <p>Vận dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.</p> <p>* Ổn định lớp, khởi động: ( 3 phút )</p> <p>- Trò chơi: Ghi nhớ ( HS sẽ nghe bài hát “ Quả gì ” sau đó ghi nhớ và nhắc lại các loại quả có trong bài hát).</p> <p>=&gt; Tuyên dương các em ghi nhớ được nhiều các loại quả nhất.</p> <p> Quan sát, thảo luận về mâm ngũ quả trong cuộc sống và bằng đất nặn: ( 10 phút )</p> <p>- GV cho HS xem tranh về mâm ngũ quả thật và mâm ngũ quả bằng đất nặn để HS có sự so sánh.</p> <p>- Em hãy kể tên các loại quả mà em đã nhìn thấy trong mâm ngũ quả?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và ghi nhớ các loại quả có trong bài hát.</p> <p>- HS tham gia thảo luận và trả lời câu hỏi.</p>	<p>Trình chiếu hình ảnh trên slide và hình ảnh trong SGK trang 42.</p> <p>Trình chiếu các mâm ngũ quả, vùng miền khác nhau.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quả có hình dáng, màu sắc gì?</li> <li>- Người ta thường bày mâm ngũ quả vào những dịp nào?</li> </ul> <p>=&gt; Mâm ngũ quả thường có 5 loại trái cây khác nhau, được bày trên bàn thờ trong dịp lễ, tết hay cúng giỗ.</p>		
 <p>Nặn mâm quả: ( 22 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm.</li> <li>- Hướng dẫn kĩ thuật thực hành nặn mâm quả.</li> </ul> <p>* Gợi ý các bước thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ các hình khối cơ bản ( hình ảnh SGK trang 43) ta có thể nặn các loại quả theo các hình khối đó.</li> <li>- HS chủ động thảo luận, phân công công việc, thực hành nặn 3D, sắp xếp thành mâm quả.</li> <li>- Hướng dẫn HS tự nhận xét sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.</li> <li>- GV khuyến khích các em kết hợp với vật liệu tái chế như: đĩa giấy, chai nhựa,...làm thành đồ đựng hoa quả sau khi nặn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoạt động theo nhóm.</li> <li>- HS chú ý cách hướng dẫn kĩ thuật nặn mâm ngũ quả.</li> <li>- HS chú ý quan sát.</li> <li>- HS chủ động phân công công việc trong nhóm.</li> <li>- HS nhận xét sản phẩm của mình cũng như của bạn.</li> </ul>	<p>Tranh, ảnh về mâm ngũ quả.</p> <p>Tranh, ảnh các khối đất nặn cơ bản SGK trang 43.</p>

# Tiếng Việt

PPCT: 251- 252

## LUYỆN TẬP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY</b>	
<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ Nam , mẹ , được , đến trường , đưa + cảm thấy Nam , ngày đầu tiên , lo lắng đi học GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả. ( Nam được mẹ đưa đến trường . / Ngày đầu tiên đi học , Nam cảm thấy lo lắng . )</p> <p>- HS viết vào vở bài tập các câu đã được sắp xếp đúng</p>
<b>Bài 2: LÀM ANH</b>	
<p>- Viết một câu phù hợp với tranh</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên ( SHS trang 29 ) và trao đổi về tranh</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi . Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . GV gợi ý thêm về tranh .</p> <p>Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân , HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả</p> <p>- HS viết 1 câu phù hợp với bức tranh.</p>
<b>Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI</b>	
<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả.</p>



<p>+ đi chơi , Nam , tích , gia đình , cùng + Vân , bố mẹ , được , cho , về quê , chơi - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>( Nam thích đi chơi cùng gia đình . / Vân được bố mẹ cho về quê chơi , ) HS viết vào vở bài tập Các câu đã được sắp xếp đúng.</p>
---	--

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

## Chủ đề 6: CẢM XÚC CỦA EM

PPCT: 62

### BÀI 1: NHẬN BIẾT CẢM XÚC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện linh hoạt các tình huống, làm việc nhóm.
- Học sinh hiểu được cảm xúc của người khác như: buồn, vui, tức giận, yêu mến .... Từ đó tự điều chỉnh cảm xúc của bản thân.
- Học sinh biết phân vai và diễn đạt cảm xúc theo các tình huống.
- Học sinh bày tỏ sự tôn trọng, yêu thương, chia sẻ với bạn bè bằng cách thể hiện những cảm xúc: vui, buồn, tức giận,
- Học sinh biết bày tỏ những cảm xúc thật của bản thân với bạn bè và người khác bằng hành động.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Loa, micro, máy chiếu: nhạc bài hát "Này bạn vui" , tranh cho hoạt động 1
- Các khuôn mặt biểu hiện cảm xúc.
- Hình ảnh gia đình trong dịp tết, bông hoa đúng – sai, kéo , giấy màu, hồ dán màu vẽ. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đứng vòng tròn cùng hát bài hát "Này bạn vui"</li><li>- Sau bài hát GV đặt câu hỏi : Sau khi hát bài hát này các con cảm thấy vui hay buồn.</li><li>- Vui là 1 cảm xúc của con người. Ngoài cảm xúc vui thì các con còn biết cảm xúc nào nữa không.</li></ul> <p>➡ GV chốt ý: Hôm nay chúng ta nhiều kỹ hơn về cảm xúc của chúng ta nhé.</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đặt câu hỏi:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS trả lời "Rất vui"</li><li>HS: buồn, giận dữ,...</li></ul> <p>-HS trả lời câu hỏi, và diễn tả cảm xúc trên gương mặt.</p>

1. Các con vui khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi vui.)

2. Các con buồn khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi buồn.)

3. Các con sợ khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi sợ.)

4. Các con tức giận khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi tức giận.)

5. Các con ghét khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi ghét.)

- Cho HS xem lần lượt 5 cảm xúc cơ bản trong SGK. Và yêu cầu học sinh cả lớp cùng thể hiện từng cảm xúc 1.

- GV đặt câu hỏi: Trong tranh vẽ cảm xúc gì? Kể những cảm xúc trong tranh.

- GV chốt và nhận xét.

### 3. Luyện tập

+ Đóng vai thể hiện cảm xúc.

\* Bước 1: Xem tranh trong SGK.

- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, mỗi nhóm quan sát tranh và giải thích cảm xúc của các nhân vật trong tranh

\* Bước 2: Mô tả cảm xúc của em đã thấy ở những người xung quanh.

- GV gợi ý câu hỏi:

+ Bức tranh vẽ những gì?

+ Những người đó là ai?

+ Nét mặt các nhân vật như thế nào?

+ Cử chỉ của các nhân vật có những hành động gì?

➡ GV chốt ý và nhận xét:

Chúng ta cảm nhận về nội dung bức tranh theo

-HS xem và thể hiện cảm xúc theo tranh.

- HS lắng nghe

từng cảm xúc khác nhau. Những cảm xúc ấy đều thể hiện trên gương mặt, cử chỉ, lời nói và hành động. Vì thế trong cuộc sống chúng ta phải biết cư xử đúng mực và hành động thật khiêm tốn để tránh tổn thương cho người khác. Sống là phải biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.

#### 4. Vận dụng:

- GV chia thành nhóm 6
- GV phân mỗi nhóm 1 tình huống (kèm theo hình ảnh minh họa trong SGK) và yêu cầu nhóm thảo luận đóng vai nhân vật trong tình huống đó để thể hiện cảm xúc phù hợp. Các bạn nhóm khác xem và nêu lên cảm xúc của mình nếu ở trong tình huống đó. Sau đây 1 số tình huống:
  - + TH 1: Con cún nhà em nuôi vừa bị bệnh chết.
  - + TH 2: Em nhìn thấy 1 chú cún đứng bằng 2 chân sau.
  - + TH 3: Em nhìn thấy 1 con rết rất to.
  - + TH 4: Các bạn tặng quà và chúc mừng em trong ngày sinh nhật.
  - + TH 5: Các bạn trêu chọc em.
- GV nhận xét, động viên, khen ngợi học sinh và tổng kết hoạt động.

- Từng nhóm trình bày về nội dung bức tranh.

↪ GV chốt ý và nhận xét: Chúng em cảm nhận về nội dung bức tranh theo từng cảm xúc khác nhau. Những cảm xúc ấy đều thể hiện trên gương mặt, cử chỉ, lời nói và hành động. Vì thế trong cuộc sống chúng ta phải biết cư xử đúng mực và hành động thật khiêm tốn để tránh tổn thương cho người khác. Sống là phải biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.

- Từng nhóm học sinh lần lượt lên đóng vai các nhân vật trong các tình huống đã được giao.

-HS tham gia phát biểu bày tỏ cảm xúc của mình trong các tình huống.

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 63

## CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

### SINH HOẠT LỚP

#### QUAN SÁT CẢM XÚC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết một số cảm xúc cơ bản của em và của bạn.
- Thực hiện quan sát và chỉ ra được một số cảm xúc của em và của bạn khi chơi.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “Cùng vui”.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....  
.....

Hạn chế

.....

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

<p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Học sinh lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện quan sát và chỉ ra được một số cảm xúc của em và của bạn khi chơi.</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p>
--	--

<p>Tổ trưởng</p> <p>Ngày 5 tháng 1 năm 2024</p>  <p>Nguyễn Thị Hồng Trang</p>	<p>Ban giám hiệu</p> <p>Ngày 15 tháng 1 năm 2024</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	--

